

# BÁO CÁO ĐẶC BIỆT – “MARKET WAVES” (Kỳ 1)

Các thương vụ IPO đáng chú ý trên TTCK Việt Nam



## 01 Hoạt động niêm yết, ĐKGD

1. Mô hình tổ chức TTCK Việt Nam
2. Hiện trạng hệ thống TTCK Việt Nam
3. “Hàng hóa” trên TTCK Việt Nam
4. Hoạt động chuyển sàn từ Upcom sang Hose, Hnx
5. Hoạt động niêm yết trên TTCK từ 2000 – 2024
6. Hoàn thành mục tiêu nâng hạng và tầm nhìn đến 2030
7. Tiến trình nâng hạng và quy mô dòng vốn ngoại dự kiến

## 02 Hoạt động IPO & “big deal”

1. Các thương vụ IPO tại ASEAN từ 2016 – 1H2025
2. Lịch sử các đợt tăng vốn, IPO từ 2000 - 2025
3. Hoạt động IPO phân loại theo loại hình Doanh nghiệp giai đoạn 2005 – 2025
4. Hoạt động đấu giá cổ phần/quyền mua 2005 - 2025
5. Thương vụ IPO, thoái vốn DNNN & DNTN đáng chú ý giai đoạn 2007 – 2025
6. Lịch sử làn sóng IPO, niêm yết, cổ phần hóa từ 2000 đến 2024 – làn sóng thứ 3 đã bắt đầu
7. Các thương vụ tiềm năng, đáng chú ý trên TTCK Việt Nam trong thời gian tới
8. TTCK Việt Nam đang trải quy chu kỳ tăng giá thứ 5

## 03 Phụ lục

1. Một số nghiên cứu, báo cáo tham khảo
2. Quá trình hành động hiện thực hóa mục tiêu nâng hạng và lộ trình thực hiện CCP
3. Bảng đánh giá điều kiện theo phân loại của FTSE đối với các quốc gia châu Á (T09/2025)
4. Phân loại thị trường T10/2025 của FTSE và nhận xét mới nhất về TTCK Việt Nam
5. TTCK Việt Nam – 25 năm hình thành và phát triển
6. Top 10 Doanh nghiệp vốn hóa lớn nhất TTCK
7. Các mã niêm yết mới trên Hose từ 2000 – 2024
8. Các mã niêm yết mới trên Hnx từ 2005 – 2023
9. Các mã hủy niêm yết trên Hose từ 2009 – 2024
10. Các mã hủy niêm yết trên Hnx từ 2006 – 2024

## Phụ trách nội dung



**Mr. Vu Viet Anh**  
Analyst

 **12 yrs+**

 Macro - Market

 [anhvv@bsc.com.vn](mailto:anhvv@bsc.com.vn)

## Hoạt động niêm yết, đăng ký giao dịch trên TTCK





**QUỐC HỘI VIỆT NAM**  
NATIONAL ASSEMBLY OF VIET NAM



CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



**Bộ và các Cơ quan ngang Bộ**



**BỘ TÀI CHÍNH**  
MINISTRY OF FINANCE



**Ủy ban**  
**Chứng khoán**  
**Nhà nước**



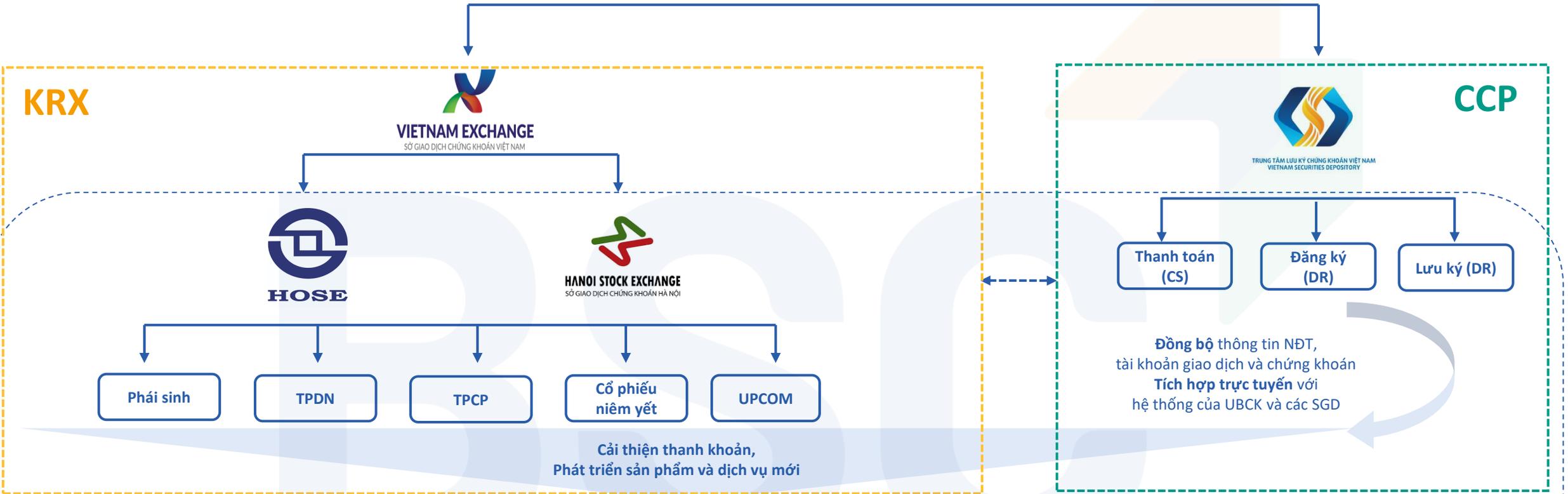
**VIETNAM EXCHANGE**  
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

**Tạo mọi trường đầu tư**  
**an toàn, minh bạch...**



TRUNG TÂM LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM  
VIETNAM SECURITIES DEPOSITORY

**Cung cấp dịch vụ, hỗ trợ việc**  
**giao dịch chứng khoán**



Sản phẩm mới: Bán khống cổ phiếu, cho phép bán chứng khoán chờ về, hợp đồng quyền chọn cổ phiếu...



			
(1997 – 2003)	(2014 – 2015)	(2014)	(2017)
KLGD: 14 lần GTGD: 4 lần	GTGD: 26%	KLGD & GTGD: tăng trong ngắn hạn	



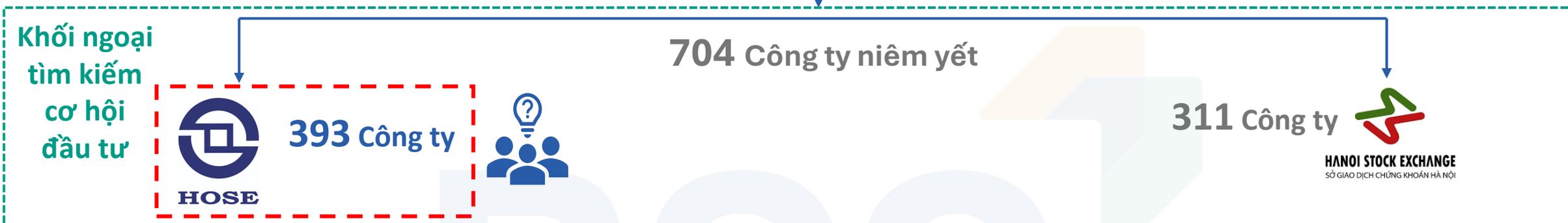
**T + 2** → **T + 1/ T+0 ?**

**Thành viên bù trừ**

**Duy nhất 1 SID**



VIETNAM EXCHANGE  
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nghị định 245 sửa đổi NĐ 155 -> Rút ngắn thời gian niêm yết + IPO:  
Từ 90 -> 30 ngày

Quá trình “tạo hàng hóa”: niêm yết, chuyển sàn, IPO



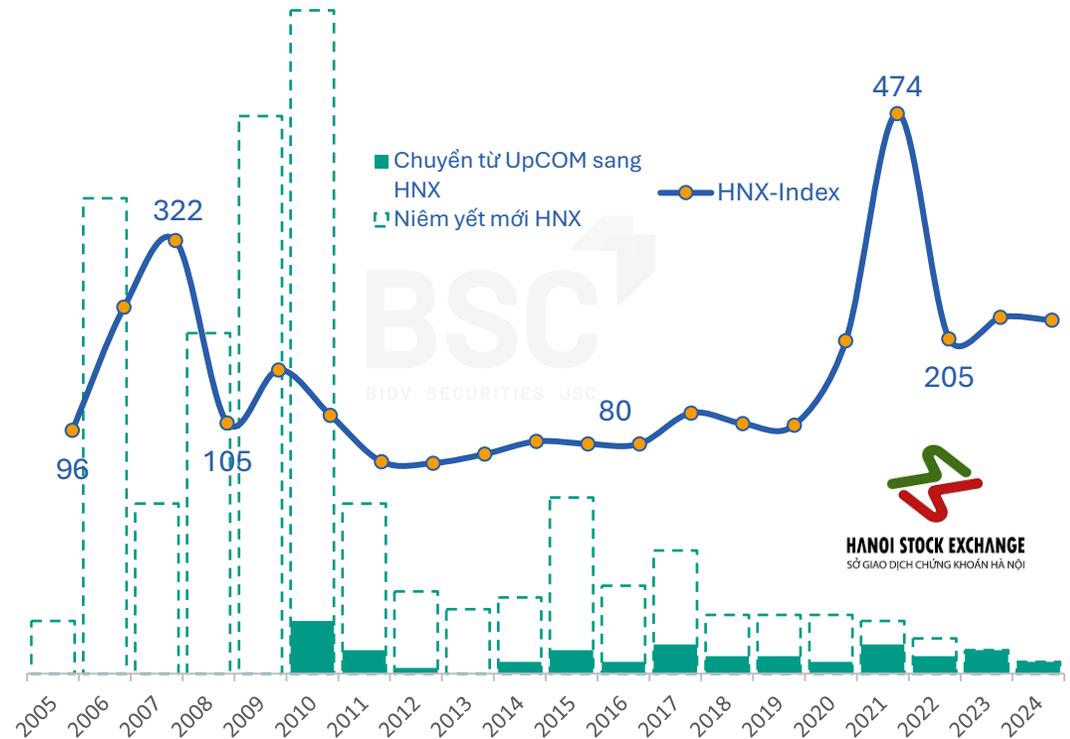
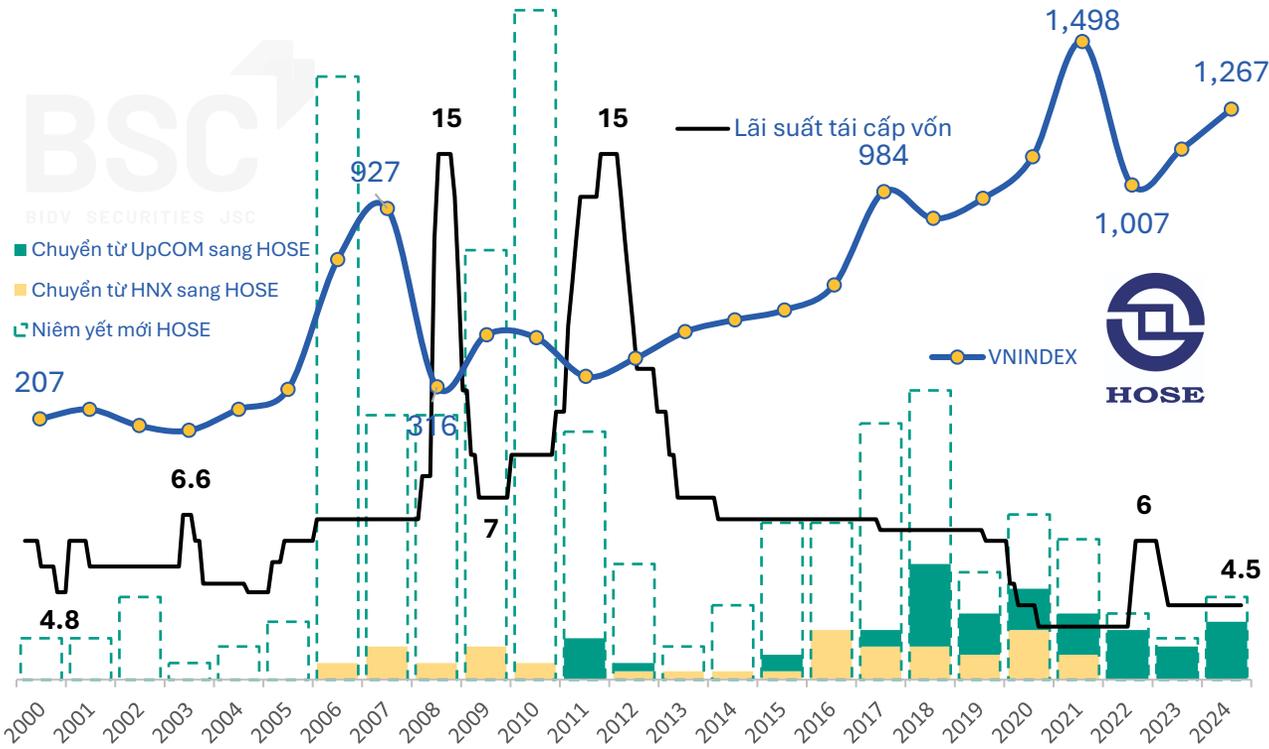
Số liệu tính đến hết năm 2024 theo công bố của Hose, Hnx

Nguồn: Tổng hợp, BSC Research

**Chính phủ ban hành Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025** sửa đổi Nghị định 155/NĐ-CP ngày 31/12/2020 tháo gỡ nhiều điểm vướng mắc quan trọng cho TTCK Việt Nam. Đối với hoạt động IPO và niêm yết, Nghị định 245 đã rút ngắn thời gian xử lý còn 30 ngày (thay vì 90 ngày như trước đây) – điều này được kỳ vọng gia tăng “hàng hóa”, thanh khoản và bảo vệ nhà đầu tư khi các doanh nghiệp có ý định IPO và niêm yết trên các SGDK nhằm nắm bắt thời cơ trong bối cảnh TTCK diễn biến thuận lợi.

**Trong năm 2025 hoạt động IPO & niêm yết đã có tín hiệu tích cực trở lại:** ngày 13/05/2025 cổ phiếu VPL đã chính thức giao dịch trên Hose, đáng chú ý hơn, kể từ 2H2025 TTCK đón nhận những thông tin tích cực khi 03 CTCK lớn (Techcombank Securities, VPBankS, VPS) lần lượt lên kế hoạch IPO & niêm yết chỉ trong vài tháng sau những hành động quyết liệt nhằm cải cách thị trường của cơ quan quản lý nhằm hướng đến mục tiêu nâng hạng thị trường mới nổi chấp thuận bởi FTSE Russell trong 2025.

# Hoạt động chuyển sàn từ Upcom sang Hose, Hnx từ 2000 - 2024



Ghi chú: Các DN chuyển sàn năm 2021 không tính các DN chuyển sàn do lệnh

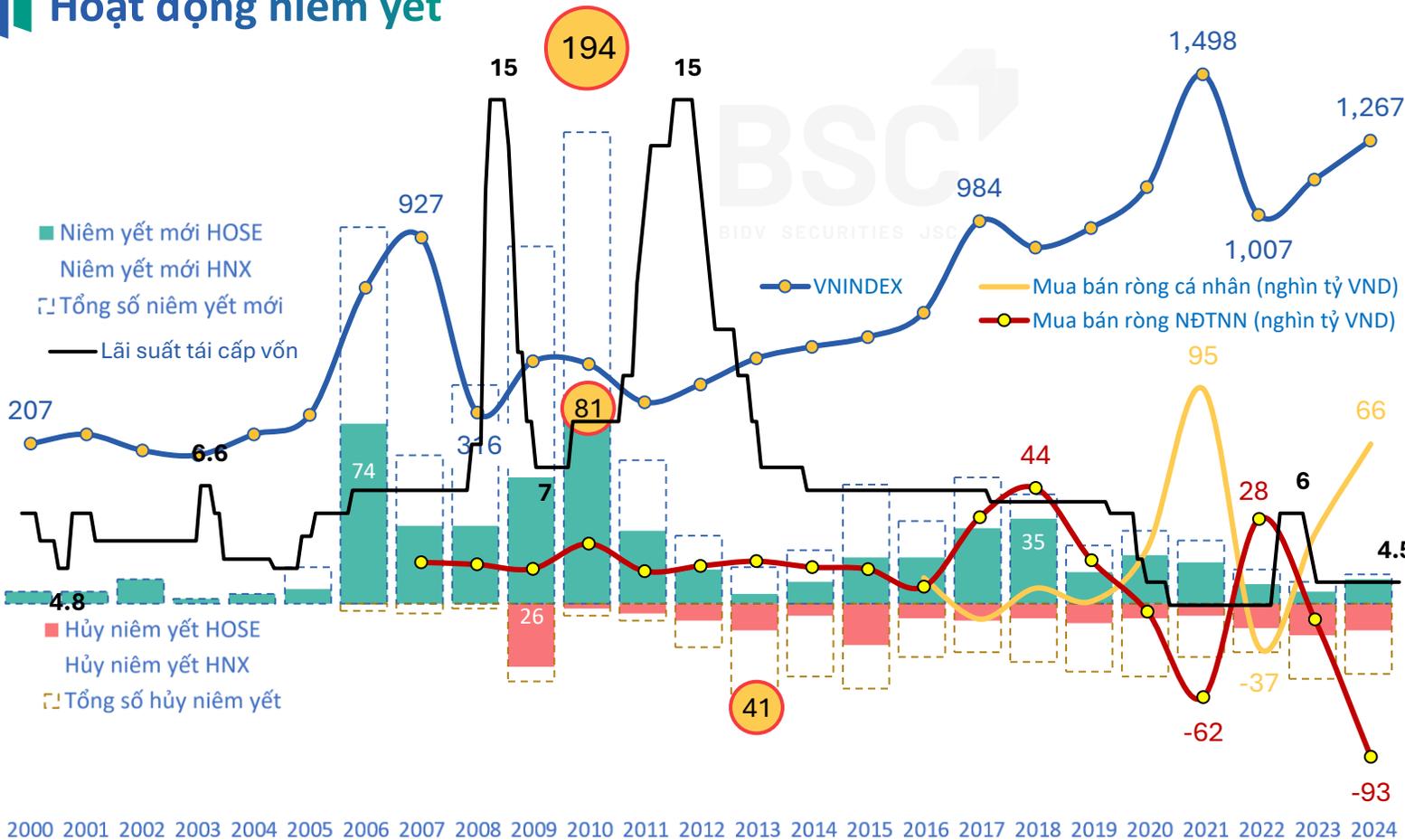
Nguồn: HOSE, VSD, BSC tổng hợp

Nguồn: HNX, VSD, BSC tổng hợp

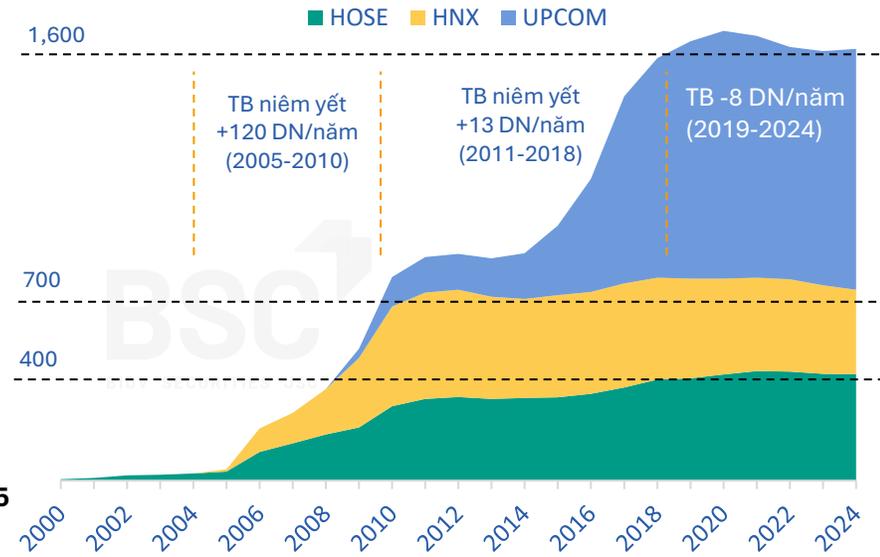
	00	01	02	03	04	05	06	07	08	09	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
HOSE	5	5	10	2	4	6	74	32	32	52	81	30	14	4	9	19	19	31	35	13	20	17	8	5	10
HNX->							3	4	2	4	2		1	1	1	1	6	4	4	3	6	3			
UpCOM->												5	1			2		2	10	5	5	5	6	4	7
Sở hữu Nhà nước																									
>50%							17	9	5	12	6	8	1	0	2	7	2	3	1	4	2	2	2	2	3
<50%	5	4	8	2	3	6	49	21	24	33	67	21	9	4	5	12	17	25	34	9	19	14	6	3	7

	05	06	07	08	09	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24					
HNX	9	81	29	58	95	113	29	14	11	13	30	15	21	10	11	10	9	6	4	2					
UpCOM->						9	4	1		2	4	2	5	3	3	2	5	3	4	2					
Sở hữu Nhà nước																									
>50%	1	23	2	5	16	7	4	3	4	1	10	5	5	2	2	3	1	1	1	1					
<50%	6	41	24	41	73	82	19	9	7	9	18	9	15	8	8	7	8	5	3	1					

- **Hoạt động chuyển sàn sang HOSE tăng mạnh từ 2018 với nhiều yếu tố:** (1) Doanh nghiệp tận dụng để huy động vốn trong bối cảnh thị trường sôi động; (2) Kỳ vọng nâng hạng sau khi Việt Nam được FTSE Russell đưa vào danh sách theo dõi để xem xét nâng hạng và (3) Làn sóng Nhà đầu tư nước ngoài mua ròng mạnh mẽ trên thị trường.
- **Nhóm ngành chuyển sàn và niêm yết mới nhiều nhất trên HOSE và HNX:** (1) Xây dựng và vật liệu; (2) Bất động sản và (3) Hàng & Dịch vụ Công nghiệp.
- **Doanh nghiệp vốn Nhà nước ít có xu hướng chuyển sàn, chủ yếu là niêm yết thẳng lên HNX và HOSE** (đỉnh điểm là giai đoạn 2006 – 2009), tuy nhiên về số lượng, Doanh nghiệp tư nhân vẫn chiếm đa số



## Số lượng công ty trên các sàn từ 2000-2024



Nguồn: HSX, HNX, VSDC, BSC tổng hợp

### Nhận xét:

**- Số mã niêm yết mới HOSE tăng mạnh trong 02 giai đoạn:**

**+ 2006-2010:** Thị trường tăng trưởng mạnh gia nhập WTO. DN niêm yết trước khi bỏ ưu đãi thuế. Năm 2010 số công ty niêm yết mới tăng mạnh chủ yếu là doanh nghiệp vốn hóa nhỏ trong bối cảnh thị trường bước vào giai đoạn trầm lắng.

**+ 2017-2018:** Thị trường lập đỉnh mới với sự bùng nổ của hoạt động niêm yết các doanh nghiệp tư nhân lớn, đồng thời lần đầu tiên dòng tiền nước ngoài tham gia mạnh mẽ trên TTCK.

**- Số mã hủy niêm yết HOSE tăng mạnh giai đoạn:**

**+ 2009:** Thay đổi điều kiện duy trì niêm yết trên Hose

**+ 2023:** Thắt chặt quản lý giám sát sau các sự vụ việc vi phạm nghiêm trọng trên TTCK

Nguồn: HNX, HOSE, Bloomberg, FiinProX, BSC tổng hợp

### Niêm yết mới

	2000	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023	2024
HOSE	5	5	10	2	4	6	74	32	32	52	81	30	14	4	9	19	19	31	35	13	20	17	8	5	10
HNX	0	0	0	0	0	9	81	29	58	95	113	29	14	11	13	30	15	21	10	11	10	9	6	4	2
Tổng	5	5	10	2	4	15	155	61	90	147	194	59	28	15	22	49	34	52	45	24	30	26	14	9	12

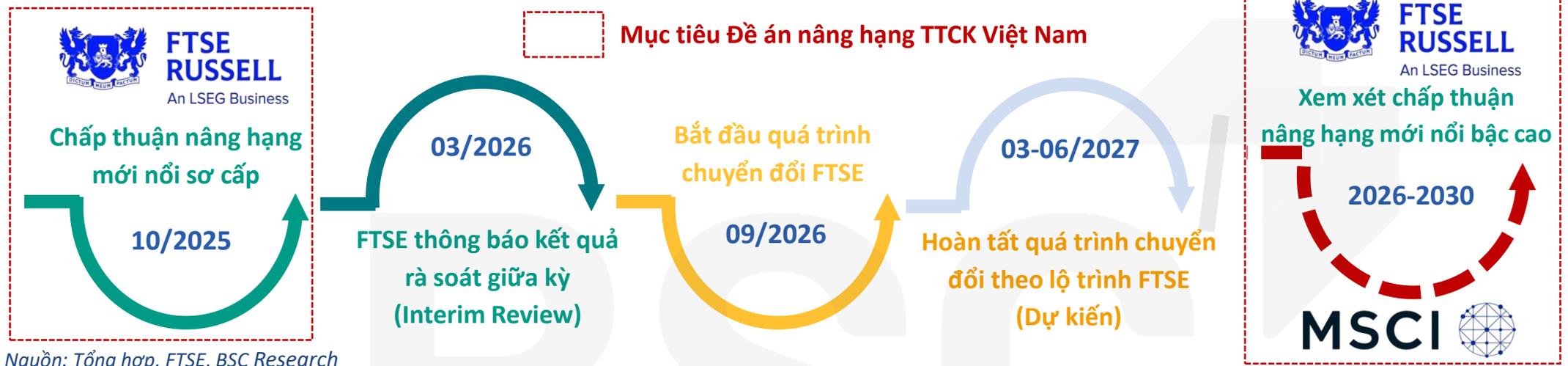
### Hủy niêm yết

	2000	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023	2024
HOSE	0	0	0	26	2	4	7	11	5	17	6	7	6	8	6	5	10	13	11	10	10	13	11	13	11
HNX	3	4	2	6	3	3	11	30	25	18	16	13	18	20	24	17	10	18	18	20	24	17	10	18	18
Tổng	3	4	2	32	5	7	18	41	30	35	22	20	24	28	30	22	20	31	29	30	37	27	23	31	29

# Hoàn thành mục tiêu nâng hạng TTCK Việt Nam vào 2025 và tầm nhìn đến 2030



# Tiến trình nâng hạng TTCK Việt Nam và quy mô dòng vốn ngoại dự kiến



## Quy mô dòng vốn ngoại dự kiến

**FTSE RUSSELL**  
An LSEG Business

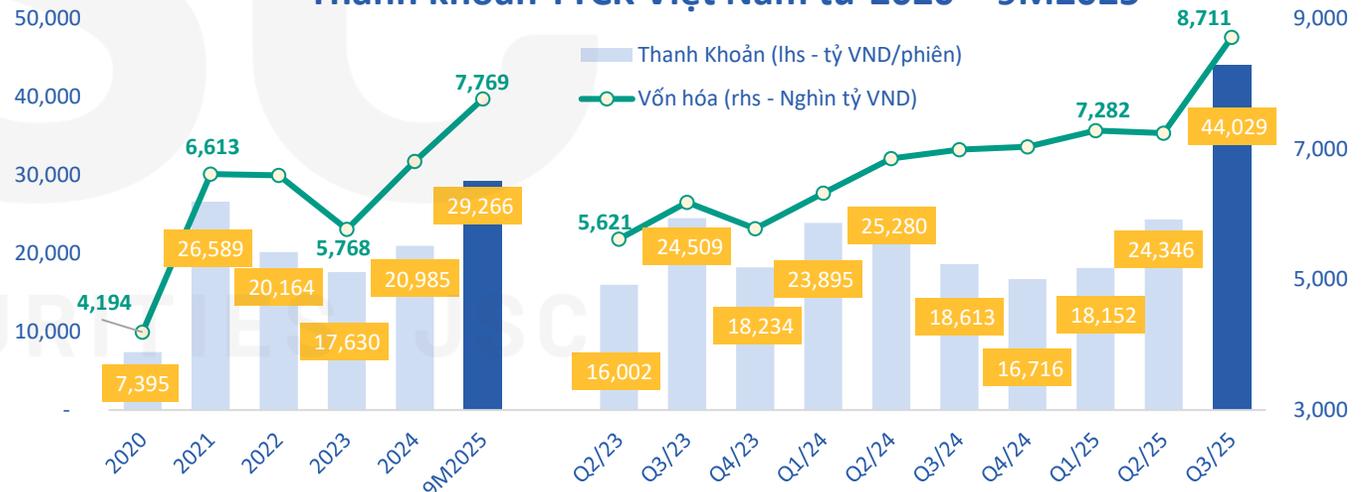
Passive funds: 0.5 – 1.0 tỷ USD  
(Active funds dự kiến gấp 5 lần Passive funds)

**5 -> 6 tỷ USD**

**Lưu ý:** Quỹ đầu tư trên thế giới có thể sử dụng bộ chỉ số khác do các tổ chức ngoài FTSE cung cấp hoặc theo tiêu chí riêng để đầu tư, do đó quy mô đầu tư thực tế sẽ có thể lớn hơn

Nguồn: Bloomberg, FTSE, BSC Research

## Thanh khoản TTCK Việt Nam từ 2020 – 9M2025



Nguồn: Flinpro, BSC Research

Năm 2024 theo nhận định của Ngân hàng thế giới (WB) nếu TTCK Việt Nam nâng hạng thành công có thể hút nguồn vốn mới lên đến **25 tỷ USD**. Mặt khác, GTGD tại thị trường Ả-rập-Xê-út **tăng trên 20 lần** tại thời điểm trước khi nâng hạng lên thị trường mới nổi và sau khi được nâng hạng GTGD còn cao hơn. Tuy nhiên, TTCK còn động lực tăng trưởng hay không còn phụ thuộc vào bối cảnh từng giai đoạn (CSTT, CSTK, tăng trưởng EPS...) và các cải cách từng quốc gia thực hiện -> Thanh khoản TTCK Việt Nam được kỳ vọng sẽ đạt trung bình **1.3-2.1 tỷ USD/phiên (giai đoạn 2026-2030)** nếu kế hoạch nâng hạng đến 2030 thành công.

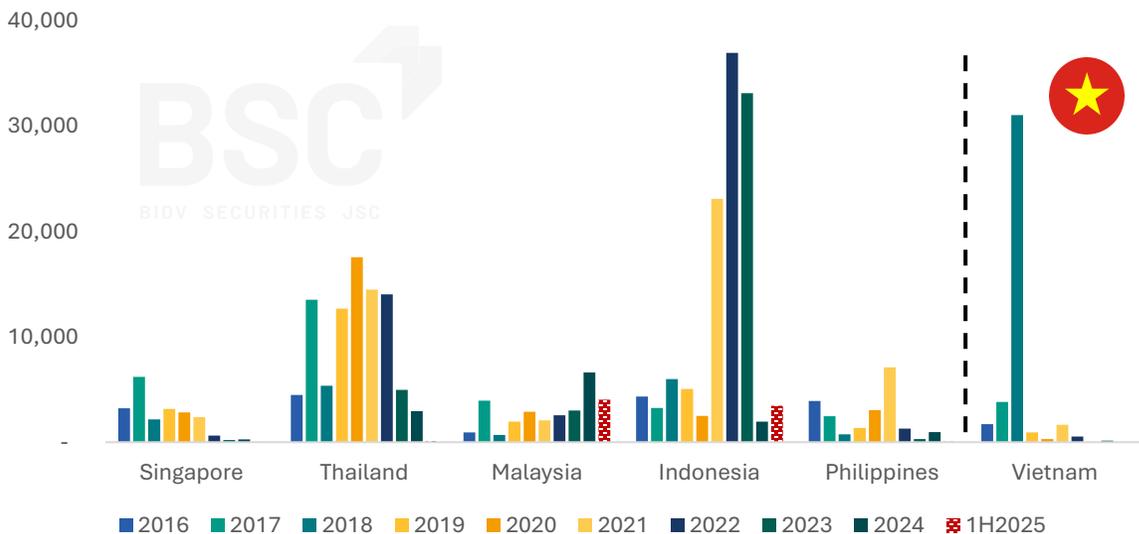
## Hoạt động IPO và các thương vụ đáng chú ý





# Giá trị vốn hóa và các thương vụ IPO nổi bật tại Đông Nam Á từ 2016 – 1H2025

Giá trị vốn hóa các thương vụ IPO (triệu USD)



	Singapore	Thailand	Malaysia	Indonesia	Philippines	Vietnam	Tổng
2016	3,228	4,497	942	4,348	3,911	1,704	18,630
2017	6,219	13,537	3,939	3,249	2,470	3,830	33,244
2018	2,168	5,355	683	5,998	763	31,103	46,070
2019	3,176	12,685	1,954	5,071	1,337	939	25,162
2020	2,835	17,590	2,900	2,484	3,045	285	29,139
2021	2,388	14,509	2,072	23,130	7,108	1,653	50,860
2022	629	14,061	2,549	37,001	1,299	537	56,076
2023	199	4,971	2,996	33,177	287	37	41,667
2024	275	2,962	6,620	1,956	972	135	12,920
1H2025	30	109	4,036	3,463	60	-	7,698
<b>Tổng</b>	<b>21,147</b>	<b>90,276</b>	<b>28,691</b>	<b>119,877</b>	<b>21,252</b>	<b>40,223</b>	<b>321,466</b>
<b>Tỷ trọng</b>	<b>6.6%</b>	<b>28.1%</b>	<b>8.9%</b>	<b>37.3%</b>	<b>6.6%</b>	<b>12.5%</b>	<b>100%</b>
<b>MKC TB</b>	<b>2,115</b>	<b>9,028</b>	<b>2,869</b>	<b>11,988</b>	<b>2,125</b>	<b>4,022</b>	
<b>MKC/SL IPO</b>	<b>191</b>	<b>274</b>	<b>97</b>	<b>253</b>	<b>531</b>	<b>219</b>	

Nguồn: Deloitte, BSC tổng hợp

## Các thương vụ IPO nổi bật

Singapore	Thailand	Malaysia	Indonesia	Philippines	Vietnam
<b>NetLinkTrust</b> 2.3 tỷ USD	<b>CENTRAL RETAIL</b> 2.48 tỷ USD	<b>LOTTE CHEMICAL</b> 0.87 tỷ USD	<b>bukalapak</b> 1.52 tỷ USD	<b>Monde Nissin</b> 1.0 tỷ USD	<b>VINHOMES</b> 1.35 tỷ USD
<b>DIGITAL CORE REIT</b> 0.97 tỷ USD	<b>OR</b> 1.57 tỷ USD	<b>99 SPEEDMART</b> 0.53 tỷ USD	<b>Mitratel</b> 1.3 tỷ USD	<b>goto</b> 1.1 tỷ USD	<b>TECHCOMBANK</b> 0.92 tỷ USD
<b>NTTDCREIT</b> 0.73 tỷ USD	<b>ASSET WORLD CORPORATION</b> 1.57 tỷ USD	<b>TIDLOR</b> 1.1 tỷ USD	<b>AMMAN</b> 0.7 tỷ USD	<b>Maynilad</b> 0.58 tỷ USD	<b>VINCOM RETAIL</b> 0.71 tỷ USD
<b>PRIME US REIT</b> 0.61 tỷ USD					

..... Giá trị IPO tại thời điểm thực hiện

Nguồn: Deloitte, Bloomberg, BSC tổng hợp

- Indonesia và Thái Lan là 02 quốc gia ghi nhận các công ty IPO có vốn hóa trung bình cao nhất cũng như số lượng các thương vụ IPO trung bình ở top đầu trong khu vực ASEAN:

+ **Indonesia**: Trong gần 10 năm với tổng 473 thương vụ IPO, giá trị vốn hóa trung bình các công ty IPO ~ 253 triệu USD/công ty, giai đoạn 2021 – 2023 đánh dấu sự gia nhập của các công ty lớn IPO trên thị trường với sự xuất hiện của: Bukalapak, Mitratel, Goto...

+ **Thái Lan**: là quốc gia có số tiền IPO trung bình huy động cao nhất trong khu vực với 2.49 tỷ USD trong giai đoạn từ 2016 – 2025. Tổng số tiền IPO huy động được của các công ty tại quốc gia này cũng ghi nhận con số lớn nhất trong giai đoạn trên với 24.98 tỷ USD ~ cao hơn 53% so với quốc gia xếp thứ 2 là Indonesia.

- IPO tại Việt Nam chỉ thực sự sôi động trong giai đoạn 2017-2018 với các thương vụ IPO của doanh nghiệp tư nhân uy tín (mã chứng khoán): TCB, VHM, VRE, VPB, HDB, và Doanh nghiệp Nhà nước quy mô lớn tham gia như: BSR, ACV, HVN, VGT, POW, GVR...

- **Nhận định của Deloitte**: việc FTSE Russell nâng hạng thành công lên "thị trường mới nổi thứ cấp" có thể mở ra cơ hội thu hút dòng vốn lên tới 6 tỷ USD, thúc đẩy chiều sâu thị trường và nhu cầu IPO trong tương lai. Tính đến ngày 14/11/2025 Việt Nam ghi nhận thương vụ IPO lớn từ CTCK Techcombank và VPBank với tổng giá trị IPO đạt ~ 1 tỷ USD.



# Lịch sử các đợt tăng vốn, IPO trên TTCK Việt Nam từ 2000 - 2025

## 2018 – năm kỷ lục của hoạt động huy động vốn

## Ngân hàng, BĐS và dịch vụ tài chính dẫn đầu “gọi” vốn



	Phát hành riêng lẻ	IPO	Quyền mua CP	Tổng
Ngân hàng	142,597	50,846	95,072	288,514
Bất động sản	96,940	53,594	78,742	229,276
Dịch vụ tài chính	48,152	36,990	121,551	206,693
Du lịch và Giải trí	67,862	6,924	28,469	103,255
Thực phẩm và đồ uống	48,204	12,122	18,925	79,250
Xây dựng và Vật liệu	32,204	3,118	34,757	70,079
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	12,327	6,749	24,135	43,211
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	13,078	15,136	10,311	38,525
Tài nguyên Cơ bản	14,773	2,275	16,472	33,520
Viễn thông	29,478	-	124	29,602
Hóa chất	3,384	11,160	7,532	22,077
Bảo hiểm	12,184	4,731	4,489	21,405
Dầu khí	5,131	10,156	3,721	19,008
Y tế	5,378	1,151	6,418	12,947
Hàng cá nhân & Gia dụng	6,185	2,592	4,078	12,855
Ô tô và phụ tùng	3,920	91	4,878	8,889
Truyền thông	3,572	681	2,122	6,375
Bán lẻ	769	2,287	1,859	4,916
Công nghệ thông tin	1,698	-	2,394	4,092
<b>Total</b>	<b>547,837</b>	<b>220,605</b>	<b>466,048</b>	<b>1,234,490</b>

\*Data cập nhật đến ngày 15/12/2025 bao gồm các DN trên HSX, HNX, UPCoM, OTC, Private. Đơn vị: tỷ VND

Loại hình	2000	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023	2024	2025
Phát hành riêng lẻ	2	-	10	39	9	26	973	5,081	1,949	6,254	13,312	22,055	21,178	12,839	16,664	21,614	28,753	33,705	52,555	63,447	26,929	43,744	25,482	64,849	44,151	41,754
Họat động IPO	-	-	-	-	-	-	32,963	6,910	957	3,516	2,459	68	611	7,504	6,092	11,363	32,375	73,549	671	231	3,245	1,368	153	900	35,672	
Quyền mua CP cho CĐHH	-	-	-	3	92	328	752	6,859	4,144	5,707	35,713	12,518	7,874	14,610	11,614	19,469	16,460	20,616	19,209	11,434	15,527	78,657	56,900	21,596	41,320	64,644
<b>Tổng</b>	<b>2</b>	<b>-</b>	<b>10</b>	<b>42</b>	<b>101</b>	<b>354</b>	<b>1,725</b>	<b>44,904</b>	<b>13,003</b>	<b>12,917</b>	<b>52,541</b>	<b>37,032</b>	<b>29,120</b>	<b>28,060</b>	<b>35,783</b>	<b>47,175</b>	<b>56,576</b>	<b>86,695</b>	<b>145,313</b>	<b>75,551</b>	<b>42,687</b>	<b>125,646</b>	<b>83,750</b>	<b>86,598</b>	<b>86,371</b>	<b>142,071</b>

- Làn sóng IPO đầu tiên diễn ra vào năm 2007:** trong bối cảnh TTCK ở trong xu hướng Uptrend đầu tiên với sự kiện Việt Nam chính thức gia nhập WTO, hoạt động huy động vốn thông qua quyền mua CP cho CĐHH và phát hành CP riêng lẻ (PHRL) cũng diễn ra nhưng quy mô gia tăng vào năm 2010 – đặc biệt là phương thức Quyền mua.
- Làn sóng IPO thứ 2 quay trở lại vào năm 2016 & đạt đỉnh trong giai đoạn 2018:** thị trường được hỗ trợ bởi trong môi trường vĩ mô thuận lợi. Năm 2018, không chỉ là năm kỷ lục trong hoạt động IPO mà cũng là năm sôi động nhất trong việc huy động vốn thông qua TTCK đi kèm các thương vụ thoái vốn DNNN đặc biệt lớn.
- Giai đoạn 2019-2022:** Luật Chứng khoán được sửa đổi trong đó điều kiện đối với hoạt động IPO/niêm yết được chỉnh sửa chặt chẽ hơn so với Luật cũ (yêu cầu về vốn điều lệ, lợi nhuận...) khiến xu hướng IPO/niêm yết sụt giảm -> **Các doanh nghiệp tập trung vào hoạt động huy động vốn thông qua quyền mua và PHRL.**
- Làn sóng IPO/niêm yết thứ 03 đang quay trở lại:** (i) cơ quan quản lý nỗ lực cải cách thị trường (sửa đổi Nghị định 155/2020/NĐ-CP rút ngắn thời gian IPO/niêm yết), (ii) triển vọng nâng hạng bởi FTSE, (iii) môi trường vĩ mô ưu tiên tăng trưởng - đang là “chất xúc tác” quan trọng thúc đẩy các doanh nghiệp đẩy mạnh IPO/tăng vốn.

# Hoạt động IPO phân theo loại hình doanh nghiệp từ 2005 - 2025

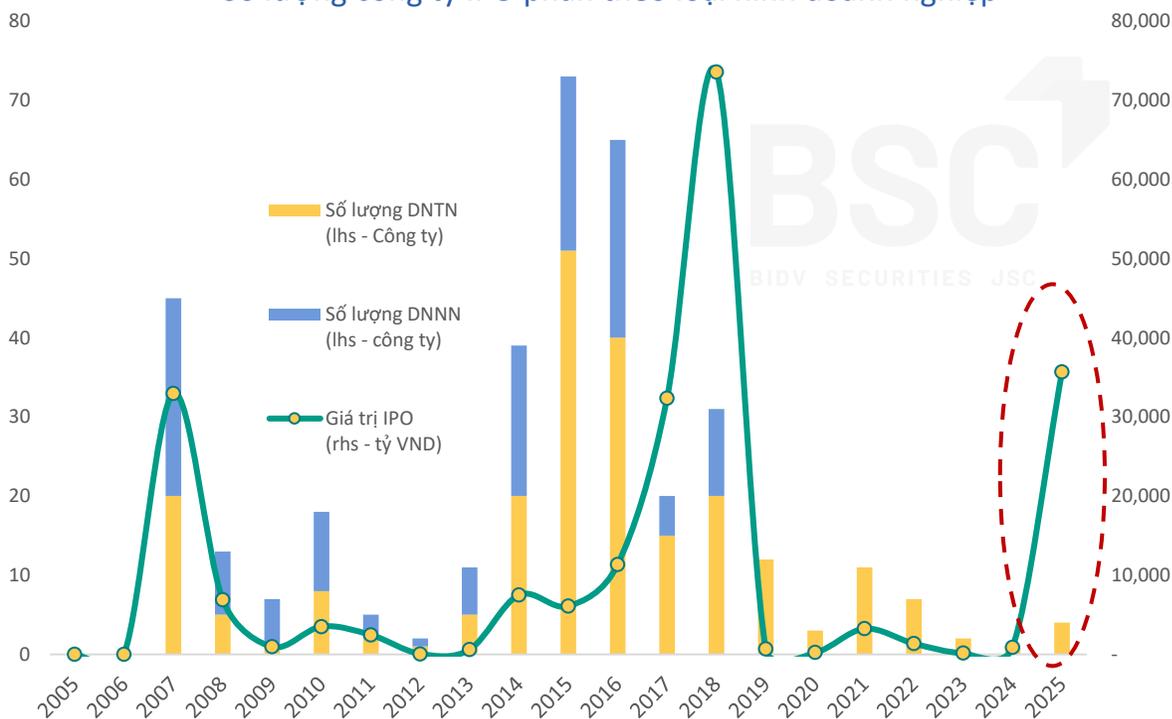
## Giá trị IPO phân theo loại hình doanh nghiệp và Sàn

Loại hình Doanh nghiệp	2005		2006		2007		2008		2009		2010		2011		2012		2013		2014		2015		2016		2017		2018		2019		2020		2021		2022		2023		2024		2025		Tổng
	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023	2024	2025	2019	2020	2021	2022	2023	2024	2025	2019	2020	2021	2022	2023	2024	2025								
Nhà nước	-	-	27,005	1,374	806	2,802	2,383	37	363	5,315	1,985	4,352	621	19,467	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	66,509			
Tư nhân	-	-	5,958	5,535	151	713	76	31	248	2,189	4,108	7,010	31,754	54,082	671	231	3,245	1,368	153	900	35,672	671	231	3,245	1,368	153	900	35,672	671	231	3,245	1,368	153	900	35,672	671	231	3,245	1,368	153	900	35,672	154,096
<b>Tổng</b>	-	-	<b>32,963</b>	<b>6,910</b>	<b>957</b>	<b>3,516</b>	<b>2,459</b>	<b>68</b>	<b>611</b>	<b>7,504</b>	<b>6,092</b>	<b>11,363</b>	<b>32,375</b>	<b>73,549</b>	<b>671</b>	<b>231</b>	<b>3,245</b>	<b>1,368</b>	<b>153</b>	<b>900</b>	<b>35,672</b>	<b>671</b>	<b>231</b>	<b>3,245</b>	<b>1,368</b>	<b>153</b>	<b>900</b>	<b>35,672</b>	<b>671</b>	<b>231</b>	<b>3,245</b>	<b>1,368</b>	<b>153</b>	<b>900</b>	<b>35,672</b>	<b>671</b>	<b>231</b>	<b>3,245</b>	<b>1,368</b>	<b>153</b>	<b>900</b>	<b>35,672</b>	<b>220,605</b>
<b>Sàn</b>	<b>2005</b>	<b>2006</b>	<b>2007</b>	<b>2008</b>	<b>2009</b>	<b>2010</b>	<b>2011</b>	<b>2012</b>	<b>2013</b>	<b>2014</b>	<b>2015</b>	<b>2016</b>	<b>2017</b>	<b>2018</b>	<b>2019</b>	<b>2020</b>	<b>2021</b>	<b>2022</b>	<b>2023</b>	<b>2024</b>	<b>2025</b>	<b>2019</b>	<b>2020</b>	<b>2021</b>	<b>2022</b>	<b>2023</b>	<b>2024</b>	<b>2025</b>	<b>2019</b>	<b>2020</b>	<b>2021</b>	<b>2022</b>	<b>2023</b>	<b>2024</b>	<b>2025</b>	<b>2019</b>	<b>2020</b>	<b>2021</b>	<b>2022</b>	<b>2023</b>	<b>2024</b>	<b>2025</b>	<b>Tổng</b>
HSX+ HNX+Upcom	-	-	28,294	6,897	957	3,514	2,383	37	584	7,147	3,403	9,917	32,322	73,199	561	215	3,181	1,368	153	900	35,672	561	215	3,181	1,368	153	900	35,672	561	215	3,181	1,368	153	900	35,672	561	215	3,181	1,368	153	900	35,672	210,703
OTC+PRIVATE	-	-	4,669	13	-	1	76	31	27	357	2,689	1,446	53	350	109	16	64	0	-	-	-	109	16	64	0	-	-	-	109	16	64	0	-	-	-	109	16	64	0	-	-	-	9,902
<b>Tổng</b>	-	-	<b>32,963</b>	<b>6,910</b>	<b>957</b>	<b>3,516</b>	<b>2,459</b>	<b>68</b>	<b>611</b>	<b>7,504</b>	<b>6,092</b>	<b>11,363</b>	<b>32,375</b>	<b>73,549</b>	<b>671</b>	<b>231</b>	<b>3,245</b>	<b>1,368</b>	<b>153</b>	<b>900</b>	<b>35,672</b>	<b>671</b>	<b>231</b>	<b>3,245</b>	<b>1,368</b>	<b>153</b>	<b>900</b>	<b>35,672</b>	<b>671</b>	<b>231</b>	<b>3,245</b>	<b>1,368</b>	<b>153</b>	<b>900</b>	<b>35,672</b>	<b>671</b>	<b>231</b>	<b>3,245</b>	<b>1,368</b>	<b>153</b>	<b>900</b>	<b>35,672</b>	<b>220,605</b>

Lưu ý: dữ liệu bao gồm thị trường OTC theo phân loại của Fiinpro & năm 2025 dữ liệu tính đến ngày 15/12/2025. Đơn vị: tỷ VND

Nguồn: FiinPro, BSC Research

## Số lượng công ty IPO phân theo loại hình doanh nghiệp



## Nhận xét:

- Kể từ 2000 - 2024 TTCK Việt Nam ghi nhận 02 làn sóng IPO diễn ra trong thời gian (2007-2009) và (2017-2018) với sự tham gia mạnh mẽ của khối Doanh nghiệp Nhà nước (DNNN) và Doanh nghiệp tư nhân (DNTN). Nhóm Doanh nghiệp Nhà nước (DNNN) cũng tham gia tích cực trong cả 02 làn sóng, tuy nhiên kể từ 2019 đến nay, nhóm DNNN hầu như vắng bóng trong hoạt động IPO.

- Hoạt động IPO chủ yếu diễn ra trên các doanh nghiệp niêm yết/ĐKGD: Làn sóng IPO lần đầu tiên (2007-2009) có sự phân bố đồng đều ở hầu hết các nhóm ngành với vai trò chủ đạo ở nhóm DNNN, tuy nhiên bước sang làn sóng thứ 2 khối DNTN đóng góp các thương vụ lớn với giá trị IPO tập trung chủ yếu ở nhóm ngành: (1) Bất động sản và (2) Ngân hàng. Thị trường OTC+PRIVATE có hoạt động IPO nhưng quy mô không đáng kể. Năm 2007 ghi nhận thương vụ IPO đáng chú ý của Công ty Tài chính Dầu khí (PVFC), tuy nhiên sau đó PVFC hợp nhất cùng Western Bank để thành lập PVCombank vào 2013 và thực hiện hủy niêm yết PVFC. Đến nay PVCombank đang được ghi nhận ở thị trường OTC và chưa có kế hoạch rõ ràng cho việc ĐKGD/niêm yết trong tương lai.

- Năm 2014 bắt đầu khởi đầu cho chu kỳ IPO thứ 2 với quy mô tăng mạnh so với năm 2013. Đỉnh điểm của làn sóng IPO này rơi vào năm 2017-2018 với tổng giá trị IPO được ghi nhận là 105,924 tỷ đồng, trong đó năm 2018 ghi nhận 73,549 tỷ đồng với quy mô tập trung ở nhóm **Doanh nghiệp tư nhân (54,082 tỷ đồng) và Doanh nghiệp Nhà nước ghi nhận 19,467 tỷ đồng - con số cao kỷ lục thứ 2 trong lịch sử của nhóm Doanh nghiệp Nhà nước kể từ là sóng IPO lần 1 (giai đoạn 2007 – 2009).**

- Làn sóng IPO thứ 3 đang diễn ra với nhiều yếu tố ủng hộ: (1) Chính sách thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, (2) FTSE nâng hạng TTCK Việt Nam, (3) Cải cách toàn diện của cơ quan quản lý

Doanh nghiệp Nhà nước (DNNN) được định nghĩa có tỷ lệ sở hữu Nhà nước > 50%;

Doanh nghiệp tư nhân (DNTN) là trường hợp còn lại

Nguồn: FiinPro, BSC Research

# Hoạt động đấu giá cổ phần/quyền mua sôi động trong các làn sóng IPO, cổ phần hóa

Số đợt đấu giá thành công phân theo SGDCK từ 2005 - 2025

Sàn	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023	2024	2025	Tổng
HOSE	34	81	78	29	18	32	11	7	16	45	50	55	32	40	22	15	7	9	1	2	6	590
HNX	31	54	59	31	19	30	11	9	25	53	90	47	47	39	34	16	11	9	3	3	11	632
<b>Tổng</b>	<b>65</b>	<b>135</b>	<b>137</b>	<b>60</b>	<b>37</b>	<b>62</b>	<b>22</b>	<b>16</b>	<b>41</b>	<b>98</b>	<b>140</b>	<b>102</b>	<b>79</b>	<b>79</b>	<b>56</b>	<b>31</b>	<b>18</b>	<b>18</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>17</b>	<b>1,222</b>

Giá trị đấu giá thành công phân theo SGDCK từ 2005 - 2025

Sàn	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023	2024	2025	Tổng
HOSE	2,702	4,527	36,618	7,364	568	3,628	672	194	826	7,140	4,452	16,938	122,962	17,391	2,002	6,917	1,651	939	3	1	971	238,465
HNX	1,871	7,783	15,309	1,038	1,557	1,331	2,555	140	858	3,861	5,916	5,149	4,964	21,071	3,883	3,040	4,124	5,277	302	424	5,652	96,106
<b>Tổng</b>	<b>4,573</b>	<b>12,310</b>	<b>51,927</b>	<b>8,402</b>	<b>2,124</b>	<b>4,959</b>	<b>3,227</b>	<b>334</b>	<b>1,684</b>	<b>11,001</b>	<b>10,369</b>	<b>22,087</b>	<b>127,926</b>	<b>38,462</b>	<b>5,885</b>	<b>9,956</b>	<b>5,776</b>	<b>6,216</b>	<b>305</b>	<b>425</b>	<b>6,624</b>	<b>334,571</b>

Lưu ý: dữ liệu tính đến ngày 15/12/2025. Giá trị đấu giá bao gồm cả các đợt phát hành IPO của các Doanh nghiệp Nhà nước có hoạt động trong năm. Đơn vị: tỷ VND

Nguồn: Hose, Hnx, BSC Research

## - Hoạt động đấu giá trên TTCK Việt Nam ghi nhận tín hiệu tích cực trong 02 giai đoạn:

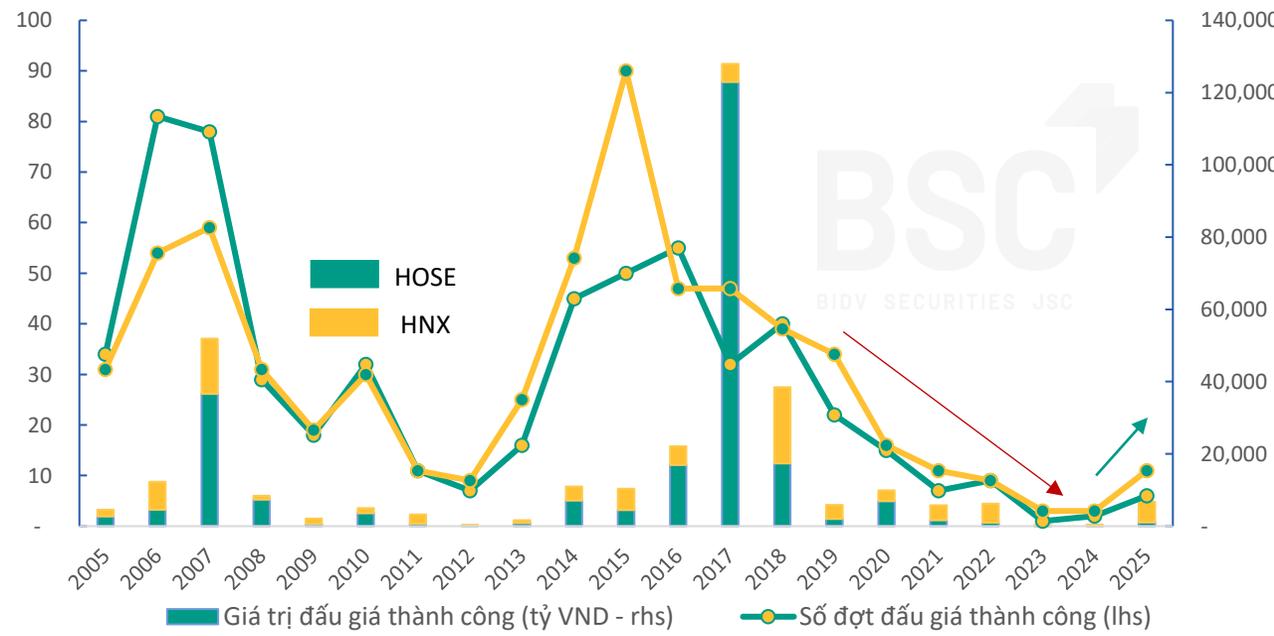
Giai đoạn 1 từ 2006 – 2008 và Giai đoạn 2 khởi động từ 2014 và kéo dài đến 2018 (trùng thời điểm các làn sóng IPO diễn ra trên TTCK Việt Nam).

- Hoạt động đấu giá phần lớn được các DNNN sử dụng ở 03 phương thức: (1) Chào bán cổ phần hóa (IPO); (2) Thoái vốn và (3) Chào bán theo giấy phép UBCKNN. Đấu giá bao gồm: (i) Đấu giá cổ phần doanh nghiệp hoặc (ii) đấu giá quyền mua, trong đó giá trị tập trung chủ yếu ở hoạt động đấu giá cổ phần.

- **Giai đoạn 1 (2006 - 2008):** số đợt đấu giá thành công cao đột biến vào 2006-2007. Đây cũng là giai đoạn ghi nhận làn sóng cổ phần hóa, thoái vốn, IPO của DNNN diễn ra mạnh mẽ (“tạo hàng hóa” trên TTCK) và cũng là thời điểm Luật Chứng khoán 2006 lần đầu tiên được ban hành – TTCK bước vào chu kỳ tăng giá lần đầu tiên trong lịch sử.

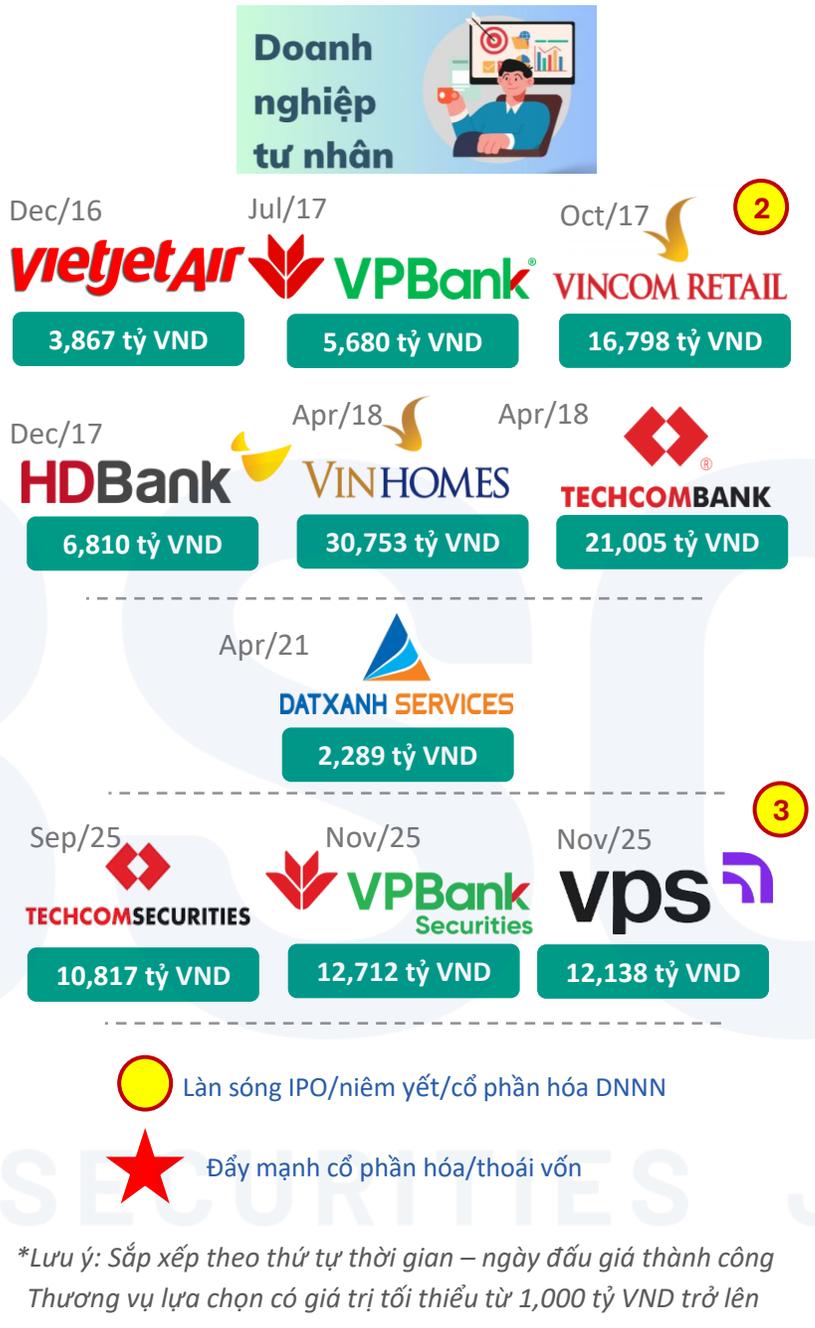
- **Giai đoạn 2 (2014 - 2018):** Năm 2014 bắt đầu ghi nhận hoạt động đấu giá sôi động trở lại với 98 phiên đấu giá thành công, đến 2015 số phiên đấu giá đạt mức kỷ lục ở 140 phiên. Hoạt động đấu giá sôi động trở lại đến từ Quyết định 51/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng về thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm yết trên TTCK của DNNN. 2016 - 2018 ghi nhận số lượng phiên đấu giá giảm so với 2014 - 2015 nhưng giá trị đấu giá thành công lại ghi nhận ở mức cao đột biến với thương vụ thoái vốn lịch sử của Bộ Công Thương tại Sabeco cho ThaiBev với giá trị 109,972 tỷ VND.

## Giá trị và số đợt đấu giá thành công từ 2005 - 2025



Nguồn: Hose, Hnx, BSC Research

# Thương vụ IPO, thoái vốn DNNN và DNTN đáng chú ý từ 2007 - 2025



Làn sóng IPO/niêm yết/cổ phần hóa DNNN  
 Đẩy mạnh cổ phần hóa/thoái vốn

\*Lưu ý: Sắp xếp theo thứ tự thời gian – ngày đầu giá thành công  
 Thương vụ lựa chọn có giá trị tối thiểu từ 1,000 tỷ VND trở lên

# Lịch sử làn sóng IPO, niêm yết, cổ phần hóa từ 2000 – 2024 - làn sóng thứ 3 đã bắt đầu



2006 <sup>1st</sup> 2007 - 2009 2010 - 2016 2017 <sup>2nd</sup> 2018 2019 - 2024 2025-2027 <sup>3rd</sup>

**2006 <sup>1st</sup>**

- Jan: Vinamilk 1976
- Jul: Sacombank
- Jul: BM PLASCO
- Nov: ACB
- Dec: PETRO VIETNAM PV Drilling
- Dec: TIEN PHONG PLASTIC
- Dec: FPT
- Dec: SSI

**2007 - 2009**

- Sep/07: VINGROUP
- Sep/07: PETRO VIETNAM PTSC
- Nov/07: HOA PHAT
- Jan/08: VINPEARL
- Sep/08: VINACONEX
- Dec/08: HAGL Group
- Mar/09: PNJ
- Jun/09: BAOVIET
- Jun/09: Vietcombank
- Jul/09: VietinBank
- Nov/09: MASAN GROUP
- Dec/09: DAT XANH GROUP

**2010 - 2016**

- Jan/10: BUILDING FUTURES COTECCONS
- Nov/11: MB
- May/12: PETRO VIETNAM PV GAS
- Apr/13: NAM LONG
- Jan/14: BIDV
- Jul/14: thegioididong
- Aug/14: DGC
- Oct/16: ACV AIRPORTS CORPORATION OF VIETNAM
- Dec/16: NAVA LAND
- SABECO
- VIGLACERA

**2017 <sup>2nd</sup>**

- Jan: VINATEX
- Feb: vietjet Air
- Apr: PETROLIMEX VPBank
- Oct: LPBank
- Nov: VANPHU.INVEST
- Nov: VINCOM RETAIL
- Jan: HDBank
- Jan: GELEX
- Mar: PETROVIETNAM POWER
- Apr: TPBank
- Apr: Retail
- May: VINHOMES
- Jun: TECHCOMBANK

Giá trị định giá tại IPO (tỷ USD): 1.4, 0.27, 1.2, 0.17, 2.3, 0.25, 3.6, 0.71, 6.5, 0.92

Giá trị huy động (tỷ USD): 0.27, 0.17, 0.25, 0.71, 0.92

**2018**

- Jan: HDBank
- Jan: GELEX
- Mar: PETROVIETNAM POWER
- Apr: TPBank
- Apr: Retail
- May: VINHOMES
- Jun: TECHCOMBANK

**2019 - 2024**

- May/19: Vietnam Airlines
- Dec/19: IDICO
- Aug/20: BECOMEX
- Nov/20: VIB
- Dec/20: MSB
- Jan/21: OCB Ngân Hàng Phương Đông
- Mar/21: SeABank
- Mar/21: BAC A BANK
- Feb/22: viettel construction
- 2024: NAM A BANK, PETROVIETNAM BSR, DNSE

**2025-2027 <sup>3rd</sup>**

Bùng nổ IPO/Niêm yết

Làn sóng lần 3 ??

- Điện máy XANH
- Bách hóa XANH
- FPT Retail
- NHÀ THUỐC LONG CHÂU
- GOLDEN GATE
- Masan consumer
- viettel global
- viettel IDC
- ACV AIRPORTS CORPORATION OF VIETNAM
- GELEX INFRA
- THACO TRUONG HAI AUTO
- Galaxy Media
- DatVietVAC
- Kafi
- VIMC
- VPBank Securities
- TASECO Land
- BVXA
- DRAGON CAPITAL
- MISA TIN CÂY-TIỀN ICH-TẬN TÌNH
- F88
- VNPAY
- TECHCOMSECURITIES
- vps
- BVBank Ngân hàng Bản Việt
- VEAM VEAM CORP
- NCB VIETABANK
- KienlongBank
- VIETBANK NGÂN HÀNG VIỆT NAM THƯƠNG TÍN
- SAIGONBANK
- ASBANK

Đẩy mạnh cổ phần hóa

Nghị quyết về KTTN

Giá trị định giá tại IPO (tỷ USD)

Giá trị huy động (tỷ USD)

Nguồn: Tổng hợp, BSC Research

Tiêu dùng

12.8 tỷ USD



GOLDEN GATE

653 triệu USD

**THACO**  
TRUONG HAI AUTO

5 tỷ USD



Bách hóa  
**XANH**

1.7 tỷ USD



800 triệu USD

Tài chính

5 tỷ USD

2.5 – 4 tỷ USD

TECHCOMSECURITIES



vps



**F88**  
1 tỷ USD



VPBank  
Securities

Chăm sóc sức khỏe

1.9 tỷ USD



FPT Retail

NHÀ THUỐC  
**LONG CHÂU**

1.45 tỷ USD



**BVXA**

Định giá  
doanh nghiệp

Công nghệ và dịch vụ IT

4.7 tỷ USD

**viettel**

IDC

**MISA**  
TIN CẬY - TIỆN ÍCH - TẬN TÌNH

100 triệu USD



**VNPAY**

Cho cuộc sống đơn giản hơn

2 tỷ USD

Upcom -> Hose

Masan  
consumer



VIETABANK



SAIGONBANK



VEAM  
CORP



TON DONG A

**BVBank**  
Ngân hàng Bản Việt

**ACV**

AIRPORTS  
CORPORATION  
OF VIETNAM

TỔNG CÔNG TY CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTPC

**viettel**



**VIMC**



VIETBANK  
NGÂN HÀNG VIỆT NAM THƯƠNG TÍN

global

**TASECO Land**

KienlongBank

**ABANK**

**NCB**

Truyền thông

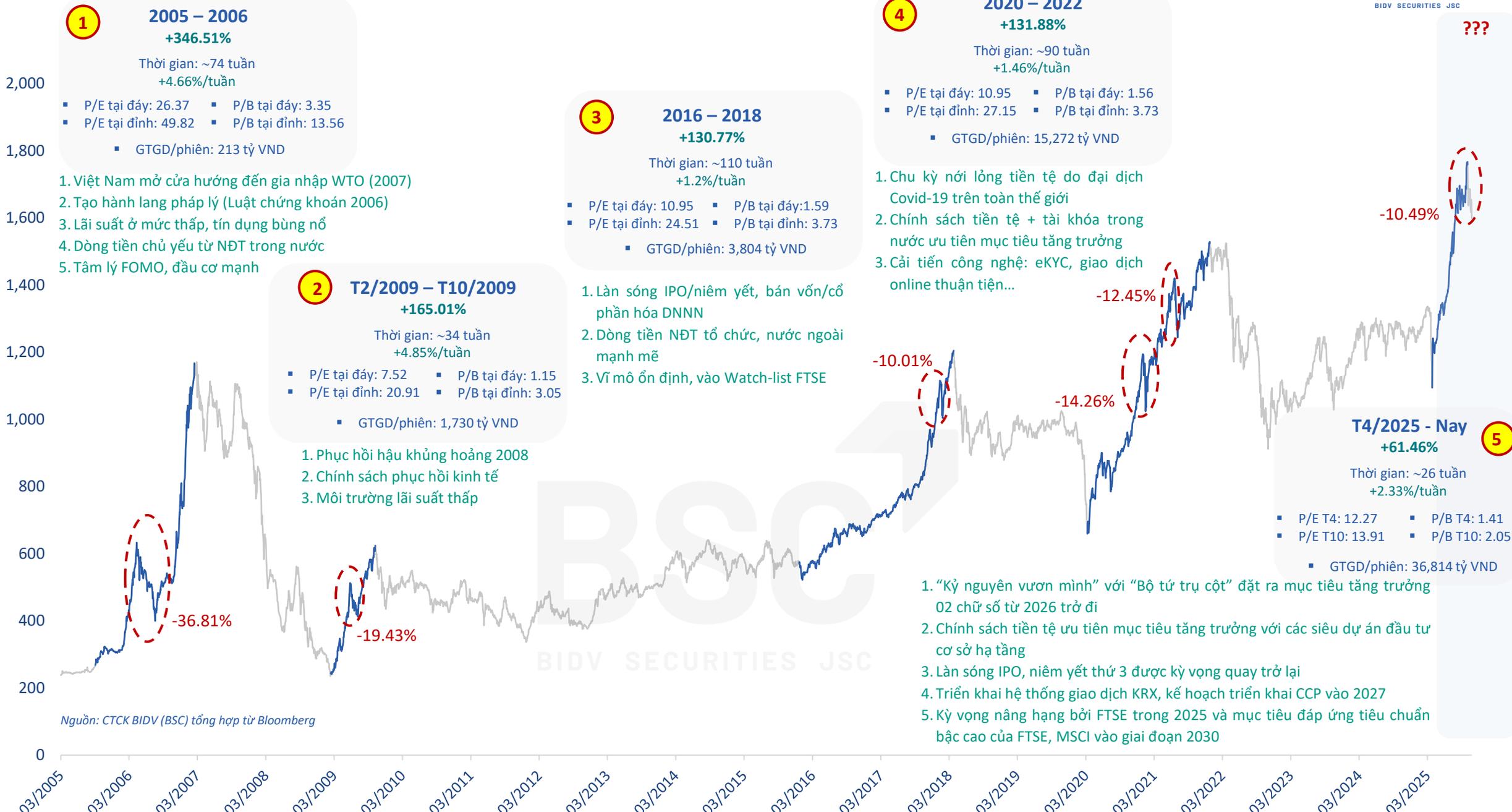


**DatVietVAC**



**Galaxy Media**

# TTCK Việt Nam đang trải qua chu kỳ tăng giá thứ 5 với nhiều yếu tố lịch sử hội tụ?



**1** **2005 – 2006**  
**+346.51%**  
Thời gian: ~74 tuần  
+4.66%/tuần

- P/E tại đáy: 26.37
- P/B tại đáy: 3.35
- P/E tại đỉnh: 49.82
- P/B tại đỉnh: 13.56
- GTGD/phiên: 213 tỷ VND

- Việt Nam mở cửa hướng đến gia nhập WTO (2007)
- Tạo hành lang pháp lý (Luật chứng khoán 2006)
- Lãi suất ở mức thấp, tín dụng bùng nổ
- Dòng tiền chủ yếu từ NĐT trong nước
- Tâm lý FOMO, đầu cơ mạnh

**2** **T2/2009 – T10/2009**  
**+165.01%**  
Thời gian: ~34 tuần  
+4.85%/tuần

- P/E tại đáy: 7.52
- P/B tại đáy: 1.15
- P/E tại đỉnh: 20.91
- P/B tại đỉnh: 3.05
- GTGD/phiên: 1,730 tỷ VND

- Phục hồi hậu khủng hoảng 2008
- Chính sách phục hồi kinh tế
- Môi trường lãi suất thấp

**3** **2016 – 2018**  
**+130.77%**  
Thời gian: ~110 tuần  
+1.2%/tuần

- P/E tại đáy: 10.95
- P/B tại đáy: 1.59
- P/E tại đỉnh: 24.51
- P/B tại đỉnh: 3.73
- GTGD/phiên: 3,804 tỷ VND

- Làn sóng IPO/niêm yết, bán vốn/cổ phần hóa DNNN
- Dòng tiền NĐT tổ chức, nước ngoài mạnh mẽ
- Vĩ mô ổn định, vào Watch-list FTSE

**4** **2020 – 2022**  
**+131.88%**  
Thời gian: ~90 tuần  
+1.46%/tuần

- P/E tại đáy: 10.95
- P/B tại đáy: 1.56
- P/E tại đỉnh: 27.15
- P/B tại đỉnh: 3.73
- GTGD/phiên: 15,272 tỷ VND

- Chu kỳ nới lỏng tiền tệ do đại dịch Covid-19 trên toàn thế giới
- Chính sách tiền tệ + tài khóa trong nước ưu tiên mục tiêu tăng trưởng
- Cải tiến công nghệ: eKYC, giao dịch online thuận tiện...

**5** **T4/2025 - Nay**  
**+61.46%**  
Thời gian: ~26 tuần  
+2.33%/tuần

- P/E T4: 12.27
- P/B T4: 1.41
- P/E T10: 13.91
- P/B T10: 2.05
- GTGD/phiên: 36,814 tỷ VND

- "Kỷ nguyên vươn mình" với "Bộ tứ trụ cột" đặt ra mục tiêu tăng trưởng 02 chữ số từ 2026 trở đi
- Chính sách tiền tệ ưu tiên mục tiêu tăng trưởng với các siêu dự án đầu tư cơ sở hạ tầng
- Làn sóng IPO, niêm yết thứ 3 được kỳ vọng quay trở lại
- Triển khai hệ thống giao dịch KRX, kế hoạch triển khai CCP vào 2027
- Kỳ vọng nâng hạng bởi FTSE trong 2025 và mục tiêu đáp ứng tiêu chuẩn bậc cao của FTSE, MSCI vào giai đoạn 2030

Nguồn: CTCK BIDV (BSC) tổng hợp từ Bloomberg

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình thị trường chứng khoán cũng như diễn biến của cổ phiếu NAB. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Khách hàng chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên BSC không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của BSC.

© 2025 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

## Thông tin liên hệ - Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

### Trần Thăng Long

Giám đốc Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

[Longtt@bsc.com.vn](mailto:Longtt@bsc.com.vn)

### Bùi Nguyên Khoa

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Vĩ mô – Thị trường

[Khoabn@bsc.com.vn](mailto:Khoabn@bsc.com.vn)

### Phan Quốc Bửu

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Ngành – Doanh nghiệp

[Buupq@bsc.com.vn](mailto:Buupq@bsc.com.vn)

## Nhóm Vĩ mô – Thị trường

### Vũ Việt Anh

Chuyên viên phân tích

[Anhvv@bsc.com.vn](mailto:Anhvv@bsc.com.vn)

### Trần Thanh Tùng

Chuyên viên phân tích

[Tungtt1@bsc.com.vn](mailto:Tungtt1@bsc.com.vn)

### Phạm Thanh Thảo

Chuyên viên phân tích

[Thaopt1@bsc.com.vn](mailto:Thaopt1@bsc.com.vn)

### Nguyễn Giang Anh

Chuyên viên phân tích

[Anhng@bsc.com.vn](mailto:Anhng@bsc.com.vn)

### Lưu Diễm Ngọc

Chuyên viên phân tích

[Ngocld@bsc.com.vn](mailto:Ngocld@bsc.com.vn)

## BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thái Holdings  
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: +84439352722  
Fax: +84422200669

## Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Tầng 4 & 9 Tòa nhà President Place  
Số 93 Đường Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh  
Tel: +84838218885  
Fax: +84838218510

## Trung tâm Phân tích nghiên cứu

[hn.ptnc@bsc.com.vn](mailto:hn.ptnc@bsc.com.vn)  
(+84) 39352722 - Ext 108

## Đối với Khách hàng tổ chức

[hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn](mailto:hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn)  
(024) 39264 659

## Đối với Khách hàng cá nhân

[i-center@bsc.com.vn](mailto:i-center@bsc.com.vn)  
(024) 39264 660



# PHỤ LỤC

### A. Báo cáo đánh giá của BSC Research liên quan đến chủ đề nâng hạng TTCK

1. Báo cáo nâng hạng TTCK Việt Nam (T03/2024): [Link](#)
2. Báo cáo về thực tế áp dụng “Day-trading” tại một số quốc gia châu Á (T06/2024): [Link](#)
3. Báo cáo đặc biệt về “Nâng cấp hạ tầng công nghệ TTCK Việt Nam” (T03/2025): [Link](#)
4. Báo cáo đặc biệt - “Việt Nam – Đường đến Emerging Market”: [Kỳ 1 \(T03/2025\)](#); [Kỳ 2 \(T06/2025\)](#); [Kỳ 3 \(T10/2025\)](#)

### B. Báo cáo đặc biệt của BSC Research liên quan đến các chủ đề đáng chú ý khác

1. Biến động giá dầu trong các cuộc khủng hoảng (T03/2022): [Link](#)
2. Báo cáo Trung Quốc mở cửa (T12/2022): [Link](#)
3. Đầu tư công: [Kỳ 1 \(T12/2020\)](#); [Kỳ 2 \(T09/2021\)](#); [Kỳ 3 \(T02/2022\)](#); [Kỳ 4 \(T02/2023\)](#); [Kỳ 5 \(2024\)](#)
4. Hoạt động hút ròng Tín phiếu của NHNN và TTCK Việt Nam: [Kỳ 1 \(T09/2023\)](#) – [Link](#); [Kỳ 2 \(T03/2024\)](#) – [Link](#)
5. Tác động của tỷ giá đến lợi nhuận của doanh nghiệp trong 1H2024: [Link](#)
6. Áp thuế chống bán phá giá thép mạ nhập khẩu từ Trung Quốc (T07/2024): [Link](#)
7. Tác động từ thuế đối ứng của Mỹ đến Việt Nam (T04/2025): [Link](#)
8. “Market Waves” (Kỳ 1): Các thương vụ IPO đáng chú ý trên TTCK Việt Nam (T12/2025): [Link](#)

### C. Báo cáo nhóm Ngành, Doanh nghiệp

1. Báo cáo nhóm ngành 2025 – Kỷ nguyên vươn mình (T12/2024): [Link](#); Cập nhật [Q2/2025](#); [2H/2025](#); [Q4/2025](#)

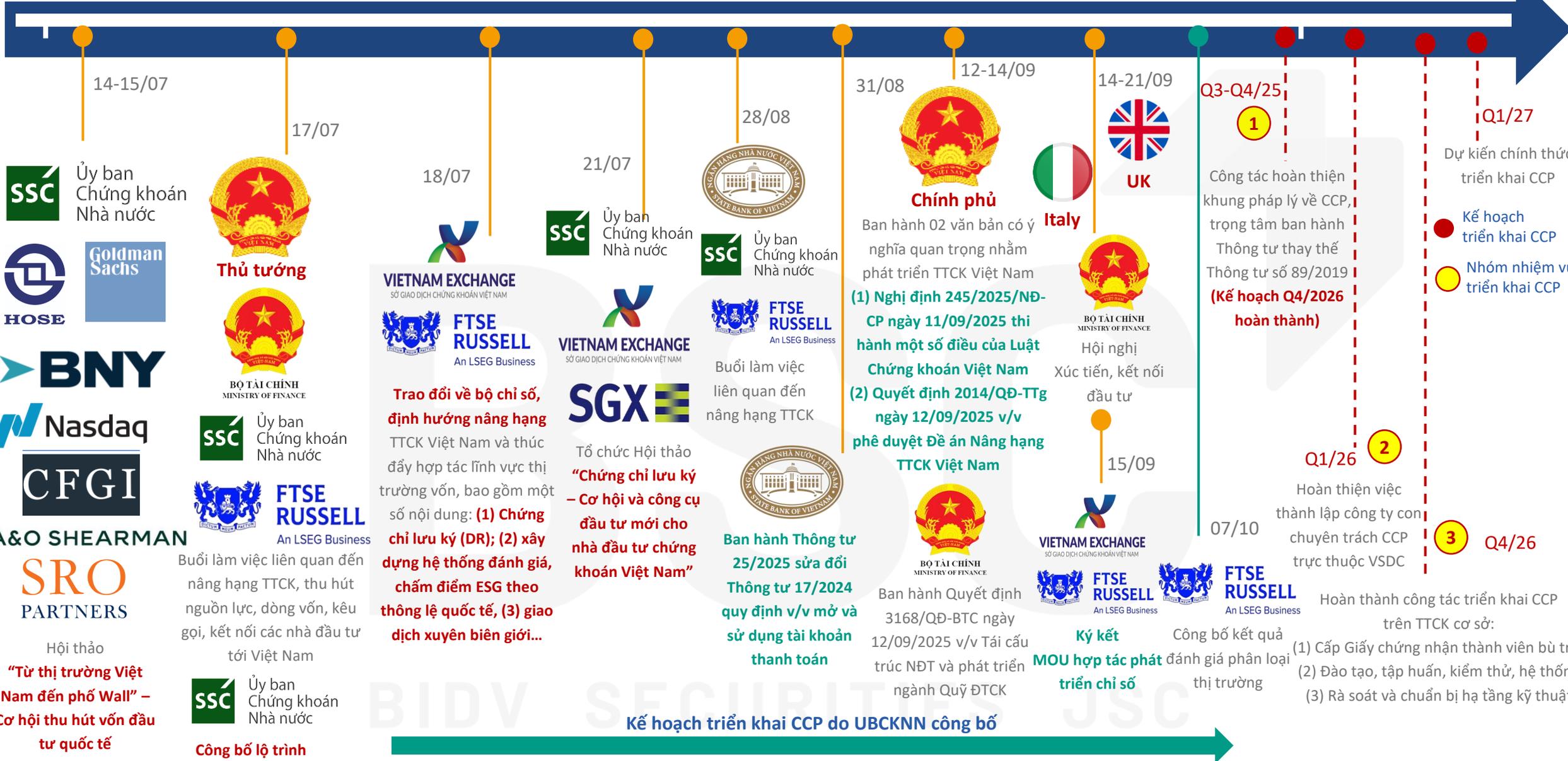


# Quá trình hành động hiện thực hóa mục tiêu nâng hạng và lộ trình thực hiện CCP



2025

2026 ->





# Bảng đánh giá các điều kiện theo phân loại của FTSE đối với các quốc gia châu Á (T09/2025)



FTSE QUALITY OF MARKETS CRITERIA (ASIA PACIFIC) as at September 2025

CRITERIA	COUNTRY NAMES																								
	DEV	Australia	Hong Kong	Japan	New Zealand	Singapore	South Korea	ADV EMG	Malaysia	Taiwan	Thailand	SEC EMG	China*	India	Indonesia	Philippines	SEC EMG WATCH	FRONT	Bangladesh	Mongolia	Pakistan	Sri Lanka	Vietnam**	China A via QFII-	
World Bank GNI Per Capita Rating (Atlas Method)		High	High	High	High	High	High		Upper Middle	High	Upper Middle		Upper Middle	Lower Middle	Upper Middle	Lower Middle			Lower Middle	Upper Middle	Lower Middle	Lower Middle	Lower Middle	Lower Middle	Upper Middle
Credit Worthiness		Investment	Investment	Investment	Investment	Investment	Investment		Investment	Investment	Investment		Investment	Investment	Investment	Investment			Speculative	Speculative	Highly Speculative	Highly Speculative	Speculative	Speculative	Investment
<b>Market and Regulatory Environment</b>																									
Formal stock market regulatory authorities actively monitor market (e.g. SEC, FSA, SFC)	X	Pass	Pass	Pass	Pass	Pass	Pass	X	Pass	Pass	Pass	X	Pass	Pass	Pass	Pass	X	X	Pass	Pass	Pass	Pass	Pass	Pass	Pass
Fair and non-prejudicial treatment of minority shareholders	X	Pass	Restricted	Pass	Pass	Pass	Pass	X	Pass	Pass	Restricted		Not Met	Restricted	Restricted	Restricted			Restricted	Pass	Pass	Pass	Restricted	Restricted	Not Met
No or selective incidence of foreign ownership restrictions	X	Pass	Pass	Restricted	Pass	Pass	Restricted	X	Restricted	Restricted	Restricted		Not Met	Restricted	Pass	Restricted			Pass	Pass	Pass	Pass	Pass	Restricted	Not Met
No objection to or significant restrictions or penalties applied to the investment of capital or the repatriation of capital and income	X	Pass	Pass	Pass	Pass	Pass	Pass	X	Pass	Pass	Pass	X	Pass	Pass	Pass	Pass	X	X	Pass	Pass	Pass	Pass	Pass	Pass	Restricted
No or simple registration process for foreign investors	X	Pass	Pass	Pass	Pass	Pass	Restricted	X	Restricted	Pass	Pass		Pass	Not Met	Pass	Pass			Restricted	Restricted	Restricted	Restricted	Restricted	Restricted	Not Met
<b>Foreign Exchange Market</b>																									
Developed foreign exchange market	X	Pass	Pass	Pass	Pass	Pass	Restricted	X	Restricted	Restricted	Restricted		Not Met	Not Met	Restricted	Restricted			Not Met	Restricted	Restricted	Not Met	Restricted	Restricted	Not Met
<b>Equity Market</b>																									
Brokerage - Sufficient competition to ensure high quality broker services	X	Pass	Pass	Pass	Pass	Pass	Pass	X	Pass	Pass	Pass	X	Pass	Pass	Pass	Pass	X		Pass	Pass	Pass	Pass	Pass	Pass	Restricted
Transaction costs - implicit and explicit costs to be reasonable and competitive	X	Pass	Pass	Pass	Pass	Pass	Pass	X	Pass	Pass	Pass	X	Pass	Pass	Pass	Not Met	X		Pass	Not Met	Pass	Not Met	Pass	Pass	Pass
Tax - imposition of taxes to be reasonable and comparable between domestic and non-domestic investors	X	Pass	Pass	Pass	Pass	Pass	Pass	X	Pass	Restricted	Pass		Pass	Not Met	Pass	Pass			Not Met	Pass	Not Met	Pass	Pass	Pass	Pass
Stock Lending is permitted	X	Pass	Pass	Pass	Pass	Pass	Restricted		Restricted	Restricted	Restricted		Not Met	Restricted	Restricted	Restricted			Not Met	Not Met	Restricted	Not Met	Restricted	Not Met	Not Met
Short sales permitted	X	Pass	Pass	Pass	Pass	Pass	Restricted		Restricted	Restricted	Pass		Not Met	Restricted	Restricted	Restricted			Not Met	Not Met	Restricted	Not Met	Not Met	Not Met	Not Met
Developed Derivatives Market	X	Pass	Pass	Pass	Restricted	Pass	Pass		Restricted	Pass	Restricted		Not Met	Restricted	Not Met	Not Met			Not Met	Not Met	Not Met	Not Met	Not Met	Restricted	Not Met
Off-exchange transactions permitted	X	Pass	Pass	Pass	Pass	Pass	Restricted		Pass	Restricted	Pass		Not Met	Not Met	Pass	Pass			Restricted	Not Met	Pass	Not Met	Not Met	Not Met	Not Met
Efficient trading mechanism	X	Pass	Pass	Pass	Pass	Pass	Restricted	X	Pass	Pass	Pass		Restricted	Restricted	Pass	Pass			Restricted	Pass	Pass	Restricted	Restricted	Restricted	Restricted
Transparency - market depth information / visibility and timely trade reporting process	X	Pass	Pass	Pass	Pass	Pass	Pass	X	Pass	Pass	Pass	X	Pass	Pass	Pass	Pass	X	X	Restricted	Pass	Pass	Pass	Pass	Pass	Pass
<b>Clearing, Settlement and Custody</b>																									
Settlement - costs associated with failed trades	X	Pass	Restricted	Pass	Pass	Restricted	Pass	X	Restricted	Pass	Restricted	X	Restricted	Restricted	Not Met	Pass	X	X	Pass	Pass	Restricted	Pass	Pass	Pass	Pass
Settlement Cycle (DvP)	X	T+2	T+2	T+2	T+2	T+2	T+2	X	T+2	T+2	T+2	X	T+0/T+1 (DvP)	T+1	T+2	T+2	X	X	T+1, T+2	T+2	T+2	T+2	T+2	T+2	T+0
Central Securities Depository	X	Pass	Pass	Pass	Pass	Pass	Pass	X	Pass	Pass	Pass	X	Pass	Pass	Pass	Pass			Pass	Pass	Pass	Pass	Pass	Pass	Pass
Central Counterparty Clearing House (Equities)	X	Pass	Pass	Pass	Pass	Pass	Pass	X	Pass	Pass	Pass		Pass	Pass	Pass	Pass			Pass	Pass	Pass	Pass	Pass	Not Met	Pass
Settlement - Free delivery available	X	Pass	Pass	Pass	Pass	Pass	Restricted		Restricted	Restricted	Pass		Not Met	Not Met	Restricted	Restricted			Not Met	Restricted	Restricted	Not Met	Not Met	Not Met	Not Met
Custody-Sufficient competition to ensure high quality custodian services	X	Pass	Pass	Pass	Pass	Pass	Pass	X	Pass	Pass	Pass	X	Pass	Pass	Pass	Pass	X		Pass	Not Met	Pass	Pass	Pass	Pass	Pass
Account structure operating at the Custodian level (securities and cash)	X	Pass	Pass	Pass	Pass	Pass	Restricted		Restricted	Not Met	Pass		Restricted	Not Met	Restricted	Restricted			Not Met	Restricted	Not Met	Not Met	Not Met	Not Met	Not Met

\*\*Vietnam to be reclassified from Frontier to Secondary Emerging market status, effective from Monday 21 September 2026, subject to an interim review in March 2026.

Shading indicates a rating change from March 2025

\*Includes China A Shares (via NorthBound Stock Connect Scheme Buy-and-Sell-List), B Shares, H Shares, Red Chips, P Chips, S Chips and N Shares. The Settlement Cycle for China A Shares via Stock Connect is reflected in the matrix with T+0 for Sells and T+1 for Buys with DvP

-Other China A access routes - currently Unclassified

# Phân loại thị trường của FTSE tháng 10/2025 và nhận xét mới nhất về TTCK Việt Nam

Developed	Advanced Emerging	Secondary Emerging	Frontier
Australia	Brazil	Chile	Bahrain
Austria	Czech Republic	China	Bangladesh
Belgium/Luxembourg	Greece*	Colombia	Botswana
Canada	Hungary	Egypt	Bulgaria
Denmark	Malaysia	Iceland	Côte d'Ivoire
Finland	Mexico	India	Croatia
France	South Africa	Indonesia	Cyprus
Germany	Taiwan	Kuwait	Estonia
Hong Kong	Thailand	Philippines	Ghana
Ireland	Turkiye	Qatar	Jordan
Israel		Romania	Kazakhstan
Italy		Saudi Arabia	Kenya
Japan		United Arab Emirates	Latvia
Netherlands			Lithuania
New Zealand			Malta
Norway			Mauritius
Poland			Mongolia
Portugal			Morocco
Singapore			Oman
South Korea			Pakistan
Spain			Palestine
Sweden			Peru
Switzerland			Republic of North Macedonia
UK			Serbia
USA			Slovak Republic
			Slovenia
			Sri Lanka
			Tanzania
			Tunisia
			Vietnam**

## Vietnam

**Vietnam is currently classified as a Frontier market and was added to the Watch List in September 2018 for possible reclassification to Secondary Emerging market status.**

Vietnam had not met the 'Settlement Cycle (DvP)' criterion and the 'Settlement – costs associated with failed trades' criterion, both of which were rated as 'Restricted'. In November 2024, the Vietnamese market authorities implemented a non-prefunding (NPF) model, allowing local brokers to provide Foreign Institutional Investors (FII) with an appropriate level of capital to support their securities purchase orders. This effectively removed the pre-funding requirement for FIIs. Additionally, a formal process for handling failed trades has since been established.

The FTSE Russell Index Governance Board (IGB) acknowledges the progress made by the Vietnamese market authorities in evolving its market and acknowledges that Vietnam has met all the criteria of the Secondary Emerging market status under the FTSE Equity Country Classification Framework.

The IGB has carefully considered the feedback from FTSE Russell's Advisory Committees regarding the limited access to global brokers for trading in Vietnam. While the use of global brokers as sole counterparties is not a requirement to attain Secondary Emerging market status, the IGB acknowledges that index users should be able to *'replicate the index'* in accordance with the second principle of the [Statement of Principles](#).

Given the importance of this issue to index users, the IGB has determined that addressing the access of global brokers is essential for the reclassification to proceed. FTSE Russell notes the ongoing efforts by the Vietnamese market authorities to develop a model that allows FIIs to face global brokers as counterparties. This initiative is expected to align Vietnam's market practices with international standards, reduce counterparty risk, and strengthen investor confidence through established relationships with trusted intermediaries.

The IGB confirms, and is pleased to announce, the **reclassification of Vietnam from Frontier to Secondary Emerging market status, with an effective date of Monday 21 September 2026 subject to an interim review in March 2026**. This is to determine whether sufficient progress has been made in enabling access to global brokers, which is essential to support index replication and to meet the needs of the international investment community. The reclassification of Vietnam to Secondary Emerging market status is expected to be implemented in multiple tranches.

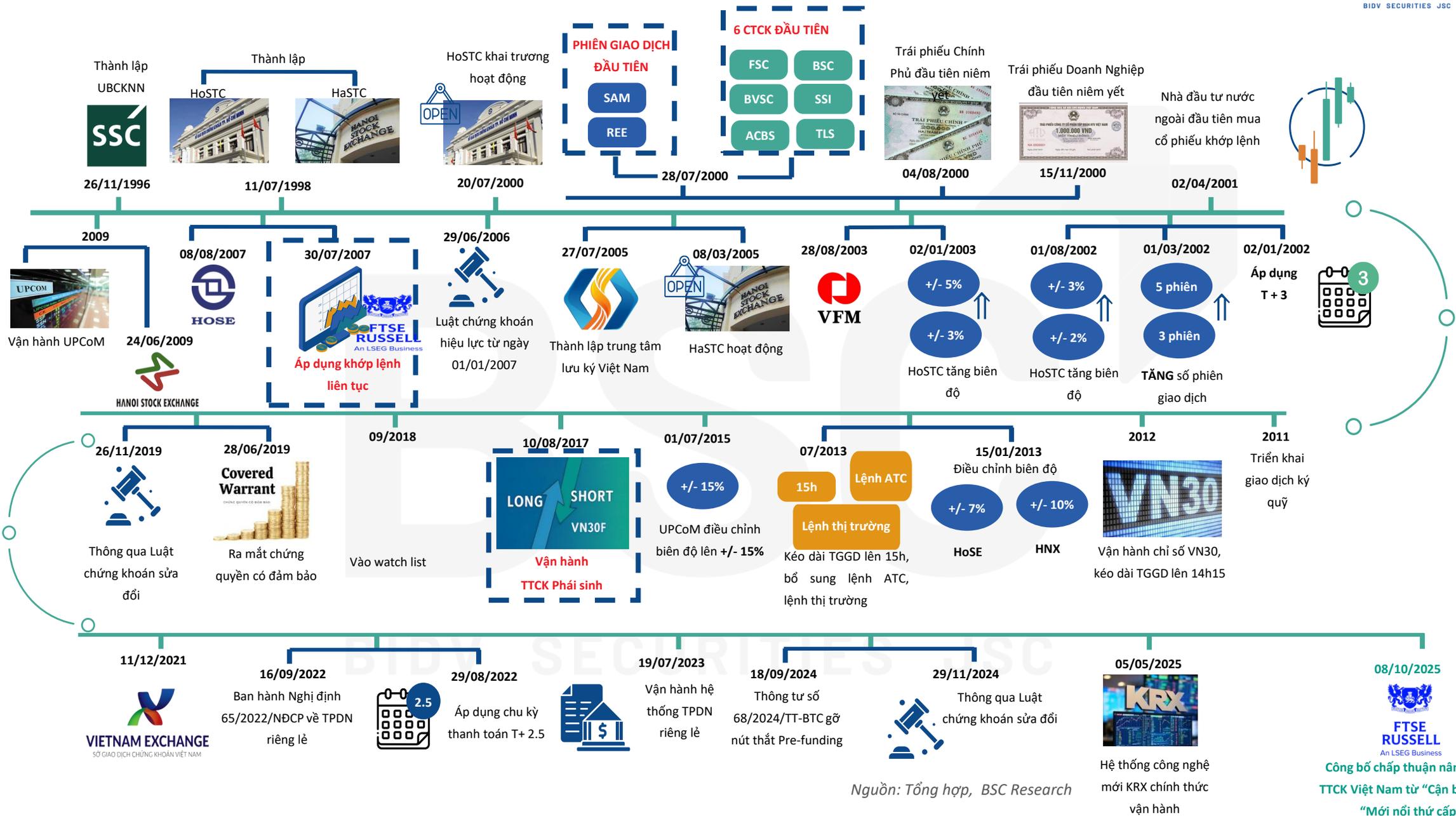
FTSE Russell will continue to monitor developments closely and welcomes feedback from index stakeholders ahead of the March 2026 FTSE Equity Country Classification interim review to enable the reclassification to proceed as planned in September 2026.

Confirmation and details of the phased implementation plan will be provided in the March 2026 announcement, following consultation with FTSE Russell's Advisory Committees and market participants.

\*Greece to be reclassified from Advanced Emerging to Developed market status, effective from Monday 21 September 2026.

\*\*Vietnam to be reclassified from Frontier to Secondary Emerging market status, effective from Monday 21 September 2026, subject to an interim review in March 2026.

# TTCK Việt Nam - 25 năm hình thành và phát triển



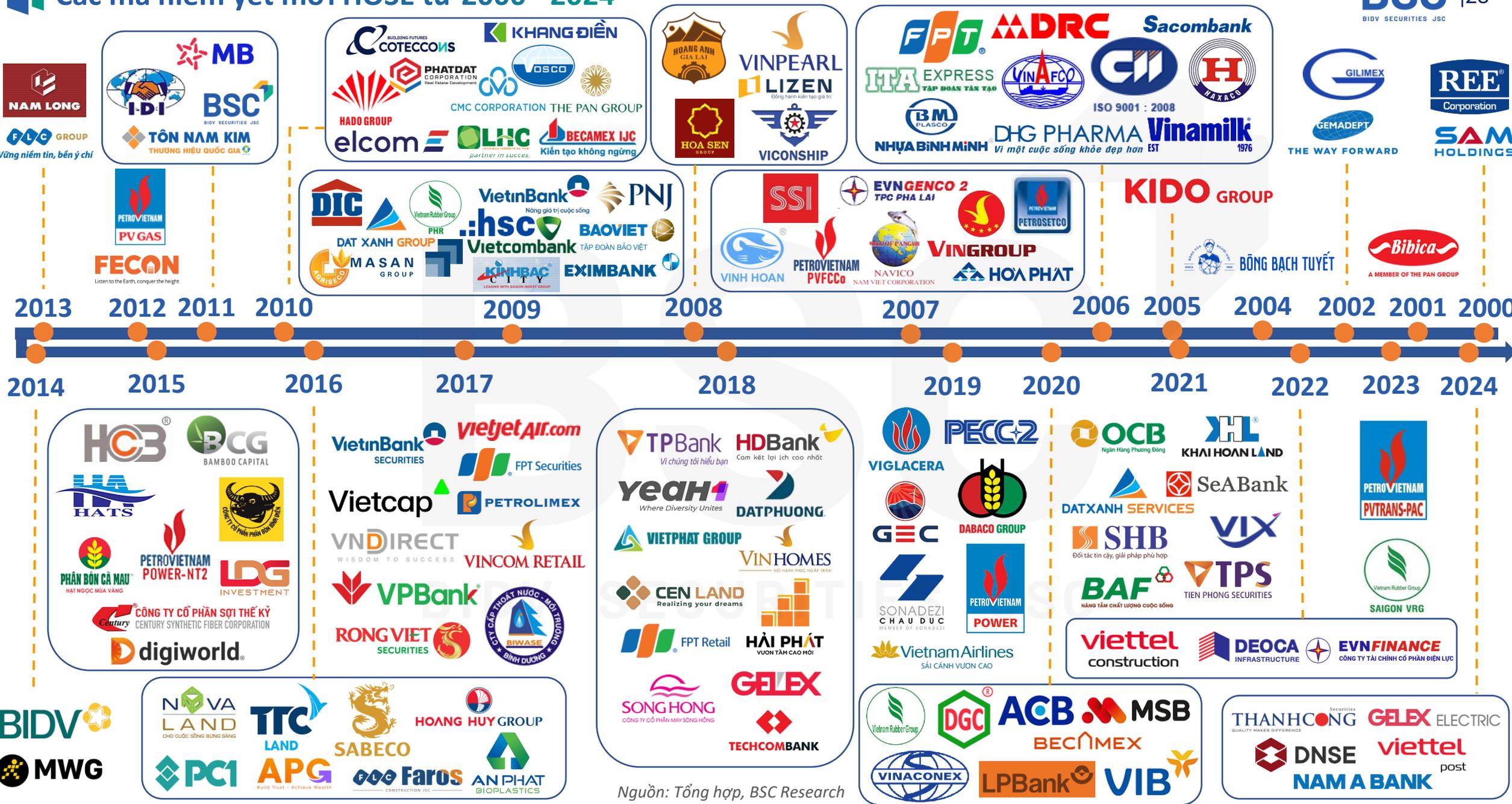
Nguồn: Tổng hợp, BSC Research

# Top 10 Doanh nghiệp vốn hóa lớn nhất trên TTCK Việt Nam kể từ 2000 – 30/06/2025



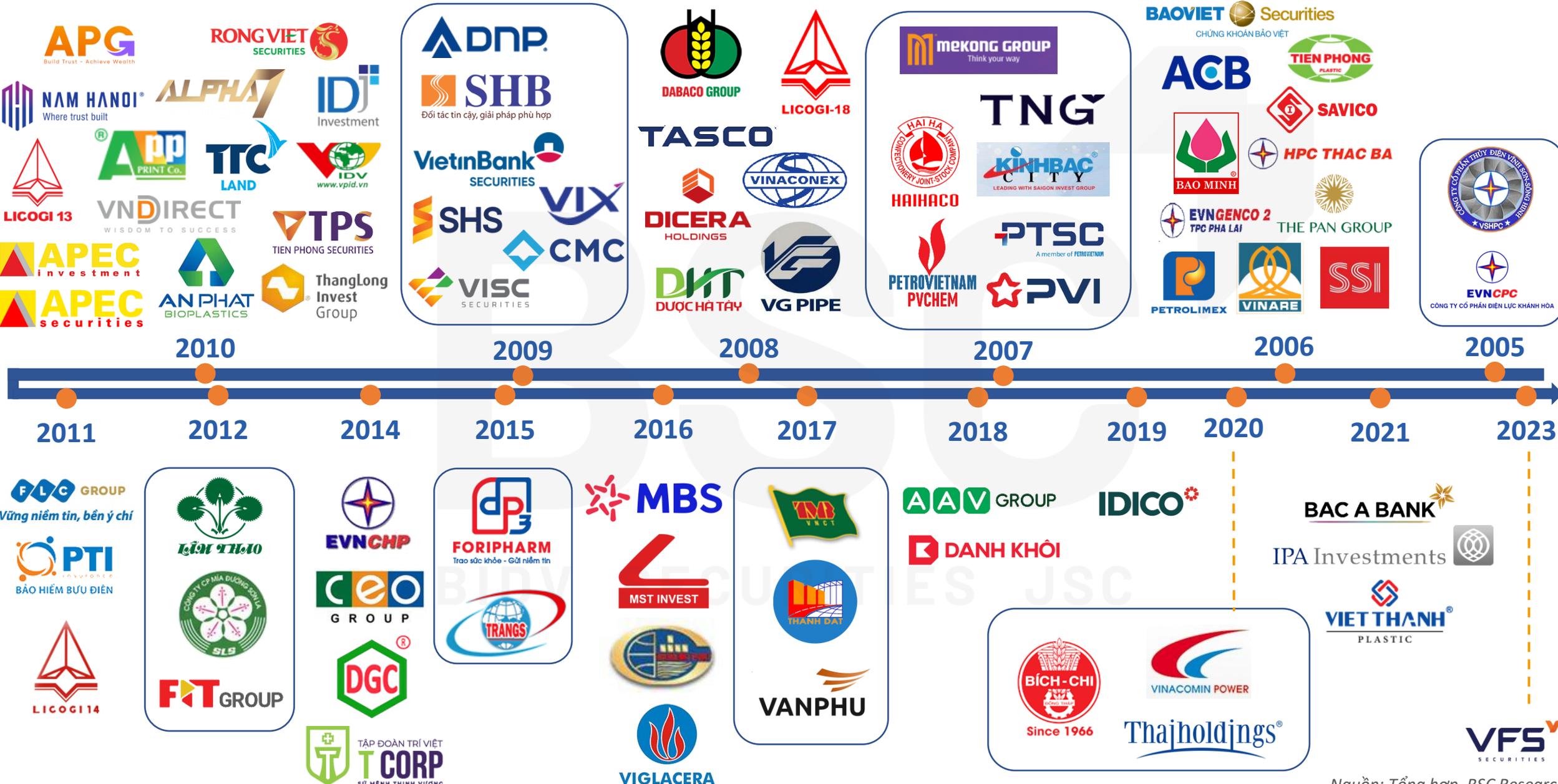
Nguồn: Tổng hợp, BSC Research

# Các mã niêm yết mới HOSE từ 2000 - 2024



Nguồn: Tổng hợp, BSC Research

# Các mã niêm yết mới HNX từ 2005 - 2023



Nguồn: Tổng hợp, BSC Research



# Các mã hủy niêm yết HNX từ 2006 - 2024



Nguồn: Tổng hợp, BSC Research